

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ**  
**ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**



## **MỤC LỤC**

|  | <b>Trang</b>   |
|--|----------------|
| <b>1. Mục lục</b>  | <b>1</b>       |
| <b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>  | <b>2 - 4</b>   |
| <b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>  | <b>5</b>       |
| <b>4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>  | <b>6 - 9</b>   |
| <b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất<br/>cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b> | <b>10</b>      |
| <b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất<br/>cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>           | <b>11 - 12</b> |
| <b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất<br/>cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>    | <b>13 - 50</b> |
| <b>8. Phụ lục</b>  | <b>51 - 52</b> |

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

### **Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302087938, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 3 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 11 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

### **Trụ sở chính**

Địa chỉ : 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (84-8) 39 913 808  
Fax : (84-8) 39 913 064

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Kinh doanh nhà (trừ nhận quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo qui hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất). Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp. Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ môi giới nhà đất, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản. Môi giới bất động sản. Dịch vụ đấu giá bất động sản, định giá bất động sản;
- Xây dựng dân dụng;
- Săn lấp mặt bằng;
- Môi giới thương mại;
- Mua bán gốm sứ, hàng thủ công mỹ nghệ. Mua bán hàng trang trí nội thất.
- Mua bán nông hải sản, thực phẩm công nghệ. Bán buôn thủy sản. Bán buôn rau, quả (không hoạt động tại trụ sở);
- Thiết kế, tạo mẫu trên máy vi tính;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì;
- Mua bán vật liệu xây dựng. Mua bán gỗ các loại, nguyên vật liệu phục vụ ngành xây dựng;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Đo đạc địa chính. Lập dự án dự án đầu tư. Quản lý dự án. Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế quy hoạch xây dựng;
- Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề, đào tạo dạy nghề (không hoạt động tại trụ sở);
- Tư vấn đầu tư trong nước. Tư vấn đầu tư nước ngoài;
- Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Xây dựng cầu đường;
- Mua bán máy móc, thiết bị ngành xây dựng, ngành in;
- Bán buôn thóc, ngô và các hạt ngũ cốc; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) (không hoạt động tại trụ sở);
- Giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:



**Hội đồng quản trị**

| Họ và tên                 | Chức vụ    | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm            |
|---------------------------|------------|---------------------------------------|
| Ông Trương Anh Tuấn       | Chủ tịch   | Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015 |
| Bà Nguyễn Thị Diệu Phương | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015 |
| Ông Trương Đức Hiếu       | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015 |
| Ông Trương Thái Sơn       | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015 |
| Ông Lê Đình Viên          | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015 |
| Ông Lê Hùng               | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015     |
| Ông Lê Thành Nam          | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015 |

**Ban kiểm soát**

| Họ và tên              | Chức vụ    | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm            |
|------------------------|------------|---------------------------------------|
| Ông Nguyễn Thành Văn   | Trưởng ban | Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015 |
| Bà Lê Phùng Nhã Phương | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015     |
| Bà Mai Hoàng Yến       | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015 |

**Ban Tổng Giám đốc**

| Họ và tên                 | Chức vụ           | Ngày bổ nhiệm             |
|---------------------------|-------------------|---------------------------|
| Ông Trương Anh Tuấn       | Tổng Giám đốc     | Ngày 24 tháng 3 năm 2007  |
| Ông Lê Trọng Ngọc         | Phó Tổng Giám đốc | Ngày 01 tháng 8 năm 2007  |
| Bà Nguyễn Thị Diệu Phương | Phó Tổng Giám đốc | Ngày 24 tháng 3 năm 2007  |
| Ông Trương Đức Hiếu       | Phó Tổng Giám đốc | Ngày 01 tháng 9 năm 2011  |
| Ông Vũ Trọng Đắc          | Phó Tổng Giám đốc | Ngày 01 tháng 9 năm 2011  |
| Ông Trương Thái Sơn       | Phó Tổng Giám đốc | Ngày 09 tháng 10 năm 2014 |
| Ông Lê Hùng               | Phó Tổng Giám đốc | Ngày 18 tháng 03 năm 2015 |
| Ông Phạm Minh             | Phó Tổng Giám đốc | Ngày 16 tháng 03 năm 2015 |
| Ông Trần Thái Sơn         | Phó Tổng Giám đốc | Ngày 16 tháng 03 năm 2015 |

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trương Anh Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị (tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**TS. Trương Anh Tuấn**  
Chủ tịch

Ngày 11 tháng 3 năm 2016





Số: 0166/2016/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 02 tháng 3 năm 2016, từ trang 06 đến trang 52, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.


Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C****Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1  
**Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0197-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU  | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm              | Số đầu năm               |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                         | <b>100</b> |             | <b>4.315.299.037.995</b> | <b>2.694.001.336.912</b> |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>        | <b>110</b> | <b>V.1</b>  | <b>50.511.352.196</b>    | <b>26.200.351.704</b>    |
| 1. Tiền   | 111        |             | 50.511.352.196           | 26.200.351.704           |
| 2. Các khoản tương đương tiền                       | 112        |             | -                        | -                        |
| <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>                | <b>120</b> |             | <b>4.100.000.000</b>     | <b>136.000.000</b>       |
| 1. Chứng khoán kinh doanh                           | 121        |             | -                        | -                        |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh         | 122        |             | -                        | -                        |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                  | 123        | V.2a        | 4.100.000.000            | 136.000.000              |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>             | <b>130</b> |             | <b>3.300.689.893.834</b> | <b>1.883.111.390.280</b> |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng                 | 131        | V.3a        | 951.194.573.902          | 645.826.202.603          |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn                 | 132        | V.4         | 1.943.637.295.357        | 731.111.943.375          |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn                         | 133        |             | -                        | -                        |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134        |             | -                        | -                        |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn                     | 135        | V.5a        | 172.907.220.455          | 336.775.816.379          |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác                           | 136        | V.6a        | 279.686.538.726          | 203.395.027.754          |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi               | 137        | V.7         | (47.870.169.019)         | (34.402.599.831)         |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý                          | 139        | V.8         | 1.134.434.413            | 405.000.000              |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                             | <b>140</b> |             | <b>917.164.279.430</b>   | <b>751.808.221.742</b>   |
| 1. Hàng tồn kho                                     | 141        | V.9         | 917.164.279.430          | 751.808.221.742          |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho                   | 149        | V.9         | -                        | -                        |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>                     | <b>150</b> |             | <b>42.833.512.535</b>    | <b>32.745.373.186</b>    |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                       | 151        | V.10a       | 1.959.020.006            | 543.152.974              |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ              | 152        |             | 39.686.826.199           | 31.326.609.811           |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước         | 153        | V.18        | 1.187.666.330            | 875.610.401              |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ       | 154        |             | -                        | -                        |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác                            | 155        |             | -                        | -                        |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

| CHỈ TIÊU  | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm              | Số đầu năm               |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
|   |            |             |                          |                          |
| <b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                      | <b>200</b> |             | <b>2.064.202.719.106</b> | <b>1.339.133.737.139</b> |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>            | <b>210</b> |             | <b>75.811.809.000</b>    | <b>285.330.960.000</b>   |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng              | 211        | V.3b        | 70.400.000.000           | 285.100.960.000          |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn              | 212        |             | -                        | -                        |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc           | 213        |             | -                        | -                        |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn                      | 214        |             | -                        | -                        |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn                  | 215        | V.5b        | 3.228.305.000            | -                        |
| 6. Phải thu dài hạn khác                        | 216        | V.6b        | 2.183.504.000            | 230.000.000              |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi            | 219        |             | -                        | -                        |
| <b>II. Tài sản cố định</b>                      | <b>220</b> |             | <b>31.342.213.643</b>    | <b>6.120.645.856</b>     |
| 1. Tài sản cố định hữu hình                     | 221        | V.11        | 20.568.851.689           | 6.120.645.856            |
| - Nguyên giá                                    | 222        |             | 38.197.922.506           | 17.355.440.368           |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 223        |             | (17.629.070.817)         | (11.234.794.512)         |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính               | 224        |             | -                        | -                        |
| - Nguyên giá                                    | 225        |             | -                        | -                        |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 226        |             | -                        | -                        |
| 3. Tài sản cố định vô hình                      | 227        | V.12        | 10.773.361.954           | -                        |
| - Nguyên giá                                    | 228        |             | 11.946.767.789           | 170.503.000              |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 229        |             | (1.173.405.835)          | (170.503.000)            |
| <b>III. Bất động sản đầu tư</b>                 | <b>230</b> |             | <b>-</b>                 | <b>-</b>                 |
| - Nguyên giá                                    | 231        |             | -                        | -                        |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 232        |             | -                        | -                        |
| <b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>              | <b>240</b> |             | <b>21.768.414.411</b>    | <b>14.369.877.140</b>    |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241        | V.13        | 19.466.820.276           | 14.209.617.073           |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang              | 242        | V.14        | 2.301.594.135            | 160.260.067              |
| <b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>              | <b>250</b> |             | <b>1.346.372.137.591</b> | <b>1.030.299.981.371</b> |
| 1. Đầu tư vào công ty con                       | 251        |             | -                        | -                        |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết      | 252        | V.2b        | 296.304.757.297          | 640.931.937.929          |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác               | 253        | V.2c        | 1.050.171.292.696        | 390.493.821.161          |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn            | 254        | V.2c        | (103.912.402)            | (1.125.777.719)          |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn              | 255        |             | -                        | -                        |
| <b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>                 | <b>260</b> |             | <b>588.908.144.461</b>   | <b>3.012.272.772</b>     |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                    | 261        | V.10b       | 585.935.111.682          | 39.239.993               |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại               | 262        | V.15        | 2.973.032.779            | 2.973.032.779            |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn  | 263        |             | -                        | -                        |
| 4. Tài sản dài hạn khác                         | 268        |             | -                        | -                        |
| 5. Lợi thế thương mại                           | 269        |             | -                        | -                        |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                        | <b>270</b> |             | <b>6.379.501.757.101</b> | <b>4.033.135.074.051</b> |



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

| CHỈ TIÊU  | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm              | Số đầu năm               |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
|   |            |             |                          |                          |
| <b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>                              | <b>300</b> |             | <b>2.378.387.430.734</b> | <b>2.270.024.531.669</b> |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                               | <b>310</b> |             | <b>1.845.439.930.143</b> | <b>1.384.004.583.847</b> |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn                      | 311        | V.16        | 60.786.336.647           | 9.163.471.674            |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn                | 312        | V.17        | 382.321.935.272          | 287.843.686.305          |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước              | 313        | V.18        | 89.063.140.766           | 9.203.261.199            |
| 4. Phải trả người lao động                          | 314        | V.19        | 8.145.407.358            | 7.207.601.197            |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn                        | 315        | V.20        | 312.750.936.149          | 342.077.338.717          |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn                         | 316        |             | -                        | -                        |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317        |             | -                        | -                        |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn                | 318        | V.21a       | 331.509.996.124          | 305.667.710.389          |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác                           | 319        | V.22a       | 94.508.578.232           | 215.462.201.773          |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn               | 320        | V.23a       | 565.154.206.340          | 206.328.692.100          |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn                      | 321        |             | -                        | -                        |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi                       | 322        | V.25        | 1.199.393.255            | 1.050.620.493            |
| 13. Quỹ bình ổn giá                                 | 323        |             | -                        | -                        |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ      | 324        |             | -                        | -                        |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                               | <b>330</b> |             | <b>532.947.500.591</b>   | <b>886.019.947.822</b>   |
| 1. Phải trả người bán dài hạn                       | 331        |             | -                        | -                        |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn                 | 332        |             | -                        | -                        |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn                         | 333        |             | -                        | -                        |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh                | 334        |             | -                        | -                        |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn                          | 335        |             | -                        | -                        |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn                 | 336        | V.21b       | 149.823.799              | -                        |
| 7. Phải trả dài hạn khác                            | 337        | V.22b       | 273.703.543.997          | 312.014.679.538          |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn                 | 338        | V.23b       | 245.206.445.652          | 574.005.268.284          |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi                            | 339        |             | -                        | -                        |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi                                 | 340        |             | -                        | -                        |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả                 | 341        | V.26        | 12.312.581.243           | -                        |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn                       | 342        | V.24        | 1.575.105.900            | -                        |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ            | 343        |             | -                        | -                        |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

| CHỈ TIÊU   | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm              | Số đầu năm               |
|--|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
|  |            |             |                          |                          |
| <b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                                    | <b>400</b> |             | <b>4.001.114.326.367</b> | <b>1.763.110.542.382</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                                     | <b>410</b> |             | <b>4.001.114.326.367</b> | <b>1.763.110.542.382</b> |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                                    | 411        | V.27        | 3.950.000.000.000        | 1.700.000.000.000        |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết                     | 411a       |             | 3.950.000.000.000        | 1.700.000.000.000        |
| - Cổ phiếu ưu đãi  | 411b       |             | -                        | -                        |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                                      | 412        | V.27        | (646.800.000.000)        | -                        |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu                          | 413        |             | -                        | -                        |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu                                   | 414        |             | -                        | -                        |
| 5. Cổ phiếu quỹ  | 415        |             | -                        | -                        |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản                           | 416        |             | -                        | -                        |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái                                | 417        |             | -                        | -                        |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển                                     | 418        | V.27        | 2.785.877.941            | 2.451.447.816            |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp                           | 419        |             | -                        | -                        |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu                            | 420        |             | -                        | -                        |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                        | 421        | V.27        | 654.389.245.940          | 60.659.094.566           |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước | 421a       |             | 13.201.683.037           | 60.659.094.566           |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này                   | 421b       |             | 641.187.562.903          | -                        |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản                         | 422        |             | -                        | -                        |
| 13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát                          | 429        | V.28        | 40.739.202.486           | -                        |
| <b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>                        | <b>430</b> |             | <b>-</b>                 | <b>-</b>                 |
| 1. Nguồn kinh phí  | 431        |             | -                        | -                        |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định              | 432        |             | -                        | -                        |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                                   | <b>440</b> |             | <b>6.379.501.757.101</b> | <b>4.033.135.074.051</b> |



**Vũ Thị Phương Thủy**  
Người lập biên



**Nguyễn Hồng Phương**  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2016

**TS. Trương Anh Tuấn**  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU   | Mã số | Thuyết minh | Số tiền                |                       |
|--|-------|-------------|------------------------|-----------------------|
|  |       |             | Năm nay                | Năm trước             |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ                | 01    | VI.1        | 1.421.913.166.438      | 328.851.888.961       |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                          | 02    | VI.2        | 32.300.190.902         | 454.545.455           |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ       | 10    |             | 1.389.612.975.536      | 328.397.343.506       |
| 4. Giá vốn hàng bán                                      | 11    | VI.3        | 1.001.995.465.325      | 256.001.306.660       |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ         | 20    |             | 387.617.510.211        | 72.396.036.846        |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                         | 21    | VI.4        | 215.744.492.325        | 102.091.138.190       |
| 7. Chi phí tài chính                                     | 22    | VI.5        | 53.446.646.714         | 56.071.527.241        |
| Trong đó: chi phí lãi vay                                | 23    |             | 54.203.353.031         | 55.854.808.448        |
| × 8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | 24    | V.2b        | 5.868.393.911          | -                     |
| 9. Chi phí bán hàng                                      | 25    | VI.6        | 44.763.764.988         | 35.034.999.658        |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp                         | 26    | VI.7        | 91.135.265.989         | 43.505.880.513        |
| 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh              | 30    |             | 419.884.718.756        | 39.874.767.624        |
| 12. Thu nhập khác  | 31    | VI.8        | 309.762.293.384        | 1.575.993.358         |
| 13. Chi phí khác   | 32    | VI.9        | 9.512.627.237          | 3.464.168.515         |
| 14. Lợi nhuận khác                                       | 40    |             | 300.249.666.147        | (1.888.175.157)       |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế                    | 50    |             | 720.134.384.903        | 37.986.592.467        |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành         | 51    | V.18        | 78.323.472.607         | 7.868.389.372         |
| 17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại          | 52    | V.26        | 452.464.560            | -                     |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp             | 60    |             | <u>641.358.447.736</u> | <u>30.118.203.095</u> |
| + 19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ                  | 61    |             | <u>641.187.562.903</u> | <u>30.118.203.095</u> |
| × 20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát     | 62    | V.28        | <u>170.884.833</u>     | <u>-</u>              |
| 21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                             | 70    | VI.10       | <u>2.551</u>           | <u>278</u>            |
| 22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu                           | 71    | VI.10       | <u>2.551</u>           | <u>278</u>            |



Vũ Thị Phương Thủy  
Người lập biểu

Nguyễn Hồng Phượng  
Kế toán trưởng



TS. Trương Anh Tuấn  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU   | Mã số     | Thuyết minh     | Năm nay                  | Năm trước                |
|--|-----------|-----------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>  |           |                 |                          |                          |
| 1. Lợi nhuận trước thuế  | 01        |                 | 720.134.384.903          | 37.986.592.467           |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản:   |           |                 |                          |                          |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư  | 02        | V.11, 12        | 3.393.497.811            | 948.533.074              |
| - Các khoản dự phòng   | 03        | V.2c, V.7, V.24 | 12.046.387.393           | 10.447.517.161           |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04        |                 | -                        | -                        |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư  | 05        | VI.4            | (215.522.420.123)        | (102.065.123.786)        |
| - Chi phí lãi vay  | 06        | VI.5            | 54.203.353.031           | 55.854.808.448           |
| - Các khoản điều chỉnh khác  | 07        |                 | (306.736.011.252)        | -                        |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động                           | 08        |                 | 267.519.191.763          | 3.172.327.364            |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu  | 09        |                 | (912.051.822.534)        | (440.312.398.009)        |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho  | 10        |                 | 147.237.793.295          | (177.632.925.116)        |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả  | 11        |                 | (226.875.391.329)        | (54.772.102.476)         |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước   | 12        |                 | (2.049.343.423)          | 580.794.201              |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh  | 13        |                 | -                        | -                        |
| - Tiền lãi vay đã trả  | 14        |                 | (83.261.719.797)         | (82.364.480.571)         |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp  | 15        | V.18            | (8.579.047.959)          | (3.388.473.158)          |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh  | 16        |                 | 9.735.057.566            | 112.000.000              |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh   | 17        |                 | -                        | -                        |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>                                       | <b>20</b> |                 | <b>(808.325.282.418)</b> | <b>(754.605.257.765)</b> |
| <b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>   |           |                 |                          |                          |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác               | 21        | V.11, V.14      | (14.232.108.295)         | (324.000.000)            |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác            | 22        |                 | -                        | -                        |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác                                    | 23        |                 | (134.750.822.322)        | (10.116.422)             |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác                            | 24        |                 | 923.785.234.239          | -                        |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác   | 25        | V.2             | (1.076.572.384.046)      | (202.134.205.650)        |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác   | 26        | V.2             | 216.578.000.000          | -                        |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia                                     | 27        |                 | 112.284.633.135          | 10.210.600               |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>   | <b>30</b> |                 | <b>27.092.552.711</b>    | <b>(202.458.111.472)</b> |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**


Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015


**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

| CHỈ TIÊU   | Mã số     | Thuyết minh | Năm nay                | Năm trước              |
|--|-----------|-------------|------------------------|------------------------|
|  |           |             |                        |                        |
| <b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>   |           |             |                        |                        |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu                             | 31        | V.27        | 930.000.000.000        | 500.000.000.000        |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32        |             | -                      | -                      |
| 3. Tiền thu từ đi vay  | 33        | V.23        | 113.521.345.241        | 504.243.797.711        |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay   | 34        | V.23        | (181.763.795.042)      | (41.595.142.812)       |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính  | 35        |             | -                      | -                      |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu   | 36        | V.27        | (56.213.820.000)       | -                      |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>  | <b>40</b> |             | <b>805.543.730.199</b> | <b>962.648.654.899</b> |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>   | <b>50</b> |             | <b>24.311.000.492</b>  | <b>5.585.285.662</b>   |
| <b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>  | <b>60</b> | <b>V.1</b>  | <b>26.200.351.704</b>  | <b>20.615.066.042</b>  |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ                                    | 61        |             | -                      | -                      |
| <b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>   | <b>70</b> | <b>V.1</b>  | <b>50.511.352.196</b>  | <b>26.200.351.704</b>  |

  
 Vũ Thị Phương Thủy  
 Người lập biểu

  
 Nguyễn Hồng Phượng  
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2016

  
 TS. Trương Anh Tuấn  
 Tổng Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính Công ty là kinh doanh bất động sản.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty 02 – 03 năm.

##### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 28 tháng 6 năm 2014 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 28 tháng 3 năm 2015, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 1.700 tỷ VND lên 3.950 tỷ VND.

Doanh thu tiêu thụ bất động sản năm nay tăng đáng kể do Công ty đã hoàn thành bàn giao nhà hoàn thiện của 02 block và bàn giao nhà thô cho hầu hết các căn hộ của 02 block còn lại thuộc dự án Hoàng Quân Plaza. Lợi nhuận trước thuế tăng do doanh thu tăng và do lãi chuyển nhượng cổ phiếu đầu tư.

##### 6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 03 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

##### 6a. Thông tin về tài cấu trúc Tập đoàn

###### Mua công ty con

Ngày 01 tháng 10 năm 2015 Công ty mua thêm cổ phần của 03 công ty là: Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Bình Thuận, Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Hoàng Quân Cần Thơ và Công ty cổ phần cảng Bình Minh, tăng tỷ lệ vốn nắm giữ tại 03 công ty này lên lần lượt là 96,5%, 97% và 96,5% để nắm giữ quyền kiểm soát 03 công ty này.

Giá phí hợp nhất kinh doanh của các công ty con được mua bao gồm như sau:

|  | Giá trị hợp lý của<br>cổ phiếu phát<br>hành hoán đổi | Cổ phiếu đã mua<br>trước | Cộng                   |
|--|--|--------------------------|------------------------|
| Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Bình Thuận | 146.155.035.000                                      | 78.080.000.000           | 224.235.035.000        |
| Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Hoàng Quân Cần Thơ                           | 178.550.439.000                                      | 37.901.104.000           | 216.451.543.000        |
| Công ty cổ phần cảng Bình Minh   | 157.590.000.000                                      | 273.255.000.000          | 430.845.000.000        |
| <b>Cộng</b>  | <b>482.295.474.000</b>                               | <b>389.236.104.000</b>   | <b>871.531.578.000</b> |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Giá trị hợp lý của cổ phiếu Công ty phát hành hoán đổi là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi (ngày 01 tháng 10 năm 2015).

Giá trị cổ phiếu đã mua trước là giá trị sổ sách đã đầu tư vào các công ty con trước ngày đạt được quyền kiểm soát (không xác định được giá trị hợp lý).

Chi tiết về giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả của các công ty con được mua vào ngày mua và lợi thế thương mại/(lãi từ giao dịch mua rẻ) như sau:

|  | <b>Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Bình Thuận</b> | <b>Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Hoàng Quân Cần Thơ</b> | <b>Công ty cổ phần cảng Bình Minh</b> | <b>Cộng</b>              |
|--|---|---|---------------------------------------|--------------------------|
| <b>Tài sản</b>                                       | <b>362.938.823.255</b>  | <b>908.106.777.097</b>                                  | <b>889.398.935.204</b>                | <b>2.160.444.535.556</b> |
| Tiền và các khoản tương đương tiền                   | 4.246.165.104   | 5.417.984.556   | 70.907.906                            | 9.735.057.566            |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng                     | 2.022.127.400   | 9.664.830.325   | 9.407.286.009                         | 21.094.243.734           |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn                     | 33.514.725.690  | 20.898.716.666  | 118.468.691.687                       | 172.882.134.043          |
| Phải thu về cho vay ngắn hạn                         | 236.281.406.607   | 117.163.522.548   | 113.492.595.690                       | 466.937.524.845          |
| Phải thu ngắn hạn khác                               | 24.139.489.474  | 23.974.998.361  | 17.274.238.186                        | 65.388.726.021           |
| Tài sản thiếu chờ xử lý                              | -   | 515.000.000   | -                                     | 515.000.000              |
| Hàng tồn kho   | 44.099.666.740  | 244.302.913.142   | 26.791.749.537                        | 315.194.329.419          |
| Chi phí trả trước ngắn hạn                           | 1.785.491   | 160.986.089   | -                                     | 162.771.580              |
| Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ                  | 665.460.570   | 5.861.113.610   | 98.092.995                            | 6.624.667.175            |
| Phải thu về cho vay dài hạn                          | -   | 473.646.780.747   | -                                     | 473.646.780.747          |
| Phải thu dài hạn khác                                | -   | 3.012.604.000   | -                                     | 3.012.604.000            |
| Tài sản cố định                                      | 243.760.901   | 701.029.189   | 14.681.203.690                        | 15.625.993.780           |
| Chi phí xây dựng cơ bản dở dang                      | 122.727.273   | -   | 589.060.914.658                       | 589.183.641.931          |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn         | -   | 2.483.997.494   | -                                     | 2.483.997.494            |
| Đầu tư vào công ty liên kết                          | 17.354.610.154  | -   | -                                     | 17.354.610.154           |
| Chi phí trả trước dài hạn                            | 246.897.851   | 302.300.370   | 53.254.846                            | 602.453.067              |
| <b>Nợ phải trả</b>                                   | <b>(39.533.743.166)</b>   | <b>(503.833.478.975)</b>                                | <b>(400.229.195.005)</b>              | <b>(943.596.417.146)</b> |
| Phải trả người bán ngắn hạn                          | (764.428.336)   | (75.064.576.010)  | (9.834.831.209)                       | (85.663.835.555)         |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn                    | (1.487.207.060)   | (56.667.938.745)  | (66.727.000.859)                      | (124.882.146.664)        |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước                  | (20.974.212)  | (3.973.698.002)   | (1.285.842.286)                       | (5.280.514.500)          |
| Phải trả người lao động                              | (257.470.918)   | (768.747.669)   | (490.678.365)                         | (1.516.896.952)          |
| Chi phí phải trả ngắn hạn                            | -   | -   | (719.100.312)                         | (719.100.312)            |
| Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn                    | -   | -   | (982.290.909)                         | (982.290.909)            |
| Phải trả ngắn hạn khác                               | (26.794.208.212)  | (114.883.018.549)                                       | (72.769.895.374)                      | (214.447.122.135)        |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn                    | -   | -   | (88.239.004.133)                      | (88.239.004.133)         |
| Dự phòng phải trả ngắn hạn                           | -   | -   | (165.067.600)                         | (165.067.600)            |
| Quý khen thưởng, phúc lợi                            | (5.445.566)   | -   | -                                     | (5.445.566)              |
| Phải trả người bán dài hạn                           | -   | -   | (7.360.000.000)                       | (7.360.000.000)          |
| Phải trả dài hạn khác                                | -   | (222.455.500.000)                                       | (150.000.000.000)                     | (372.455.500.000)        |
| Vuy và nợ thuê tài chính dài hạn                     | -   | (30.020.000.000)  | -                                     | (30.020.000.000)         |
| Thuế thu nhập hoãn lại phải trả                      | (10.204.008.862)  | -   | (1.655.483.958)                       | (11.859.492.820)         |
| <b>Giá trị hợp lý của tài sản thuần</b>              | <b>323.405.080.089</b>  | <b>404.273.298.122</b>                                  | <b>489.169.740.199</b>                | <b>1.216.848.118.410</b> |
| <b>Lợi ích của cổ đông không kiểm soát</b>           | <b>11.319.177.803</b>   | <b>12.128.198.943</b>                                   | <b>17.120.940.907</b>                 | <b>40.568.317.653</b>    |
| <b>Giá trị hợp lý của tài sản thuần được mua (a)</b> | <b>312.085.902.286</b>  | <b>392.145.099.179</b>                                  | <b>472.048.799.292</b>                | <b>1.176.279.800.757</b> |
| <b>Giá phí hợp nhất kinh doanh (b)</b>               | <b>224.235.035.000</b>  | <b>216.451.543.000</b>                                  | <b>430.845.000.000</b>                | <b>871.531.578.000</b>   |
| <b>Lãi từ giao dịch mua rẻ [(b) – (a)]</b>           | <b>(87.850.867.286)</b>   | <b>(175.693.556.179)</b>                                | <b>(41.203.799.292)</b>               | <b>(304.748.222.757)</b> |

Giá trị hợp lý của tài sản thuần của Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Bình Thuận và Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Hoàng Quân Cần Thơ tại ngày mua được ghi nhận theo giá sổ sách. Giá trị hợp lý của tài sản thuần của Công ty cổ phần cảng Bình Minh được ghi nhận theo giá trị thẩm định giá của tổ chức thẩm định giá độc lập.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất bao gồm doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của các Công ty con như sau:

|  | <b>Doanh thu thuần</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b> |
|--|------------------------|---|
| Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Bình Thuận | 11.235.122.040         | 2.037.025.002                                   |
| Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Hoàng Quân Cần Thơ                           | 60.010.896.760         | 5.853.373.064                                   |
| Công ty cổ phần cảng Bình Minh   | 55.841.667.000         | 1.718.958.471                                   |
| <b>Cộng</b>  | <b>127.087.685.800</b> | <b>9.609.356.536</b>                            |

**6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất**

| Tên công ty  | Địa chỉ trụ sở chính  | Hoạt động kinh doanh chính         | Tỷ lệ lợi ích (%) |            | Tỷ lệ quyền biểu quyết (%) |            |
|--|---|------------------------------------|-------------------|------------|----------------------------|------------|
|  |   |                                    | Số cuối năm       | Số đầu năm | Số cuối năm                | Số đầu năm |
| Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Bình Thuận | 198 Nguyễn Hội, phường Phú Trinh, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận | Cho thuê đất trong khu công nghiệp | 96,5              | 32         | 96,5                       | 32         |
| Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Hoàng Quân Cần Thơ                           | 27-28 Quang Trung, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ     | Kinh doanh bất động sản            | 97                | 31,58      | 97                         | 31,58      |
| Công ty cổ phần cảng Bình Minh   | Áp Mỹ Hưng 2, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long         | Thi công xây dựng các dự án        | 96,5              | 45         | 96,5                       | 45         |

**6c. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

| Tên công ty  | Địa chỉ trụ sở chính  | Hoạt động kinh doanh chính                              | Tỷ lệ phần sở hữu (%) |            | Tỷ lệ quyền biểu quyết (%) |            |
|--|---|---|-----------------------|------------|----------------------------|------------|
|  |   |   | Số cuối năm           | Số đầu năm | Số cuối năm                | Số đầu năm |
| Công ty cổ phần Việt Kiến Trúc   | 274 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh                  | Thiết kế kiến trúc các công trình dân dụng, công nghiệp | 40                    | 40         | 40                         | 40         |
| Công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân                                  | 270 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh                  | Thẩm định giá trị bất động sản, dự án đầu tư.           | 32                    | 32         | 32                         | 32         |
| Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Mêkông | Áp Mỹ Hưng 2, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                       | Kinh doanh bất động sản                                 | 32                    | 32         | 32                         | 32         |
| Công ty TNHH địa ốc Hoàng Quân Nha Trang                               | 26 Yersin, phường Vạn Thắng, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa                      | Kinh doanh bất động sản                                 | 40                    | 40         | 40                         | 40         |
| Công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị Tây Ninh                 | Số 90 đường Nguyễn Thái Học, khu phố 4, phường III, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh | Xây dựng nhà các loại                                   | 42,38                 | -          | 42,38                      | -          |
| Trường trung cấp kinh tế -   | 254 Lê Trọng Tấn,   | Giáo dục  | 20                    | -          | 20                         | -          |



# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

| Tên công ty   | Địa chỉ trụ sở chính  | Hoạt động kinh doanh chính | Tỷ lệ phần sở hữu (%) |            | Tỷ lệ quyền biểu quyết (%) |            |
|---|---|----------------------------|-----------------------|------------|----------------------------|------------|
|   |   |                            | Số cuối năm           | Số đầu năm | Số cuối năm                | Số đầu năm |
| kỹ thuật Tây Nam Á                                    | phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh                   |                            |                       |            |                            |            |
| Công ty cổ phần MeGaSky                               | 373 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh    | Sửa chữa máy tính          | 40                    | 40         | 40                         | 40         |
| Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh nhà Bình Thuận | 198 Nguyễn Hội, phường Phú Trinh, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận | Xây dựng nhà các loại      | 37,46                 | -          | 37,46                      | -          |
| Công ty TNHH sản xuất thương mại Tự Cường             | 268 Nguyễn Thông, phường Phú Hải, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận | Cho thuê                   | 40%                   | -          | 40%                        | -          |

### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Các quy định kế toán mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Tập đoàn và Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

Công ty mẹ nắm giữ quyền kiểm soát các công ty con kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2015 nên số đầu năm và số năm trước trong Báo cáo tài chính hợp nhất là số liệu của Công ty mẹ.

### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 578 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn.

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực kế toán, các thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm bất động sản: bao gồm chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí có liên quan trực tiếp đến dự án.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

#### *Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (42 năm).

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 03 năm.

#### *Chi phí khác*

Tiền bảo hiểm và tiền thuê nhà trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn bảo hiểm và thời gian thuê.

### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u>     | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc          | 10 - 50       |
| Máy móc thiết bị                | 08 - 10       |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 - 10       |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý       | 03 - 05       |

### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 46 năm.

#### *Chương trình phần mềm*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 12. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

### 13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

#### *Tài sản đồng kiểm soát*

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức tài sản đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Phần chia của Tập đoàn trong tài sản đồng kiểm soát được phân loại theo tính chất của tài sản.
- Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của Tập đoàn.
- Phần nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên tham gia góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh.
- Thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm/dịch vụ được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh.
- Các khoản chi phí của Tập đoàn phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư khi mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh và không chuyển quyền sở hữu thành sở hữu chung của các bên liên doanh không được ghi giảm tài sản. Trường hợp Tập đoàn nhận tài sản góp vốn liên doanh thì được theo dõi như tài sản nhận giữ hộ, không hạch toán tăng tài sản và nguồn vốn kinh doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh có sự chuyển quyền sở hữu và đang trong quá trình xây dựng tài sản đồng kiểm soát được ghi giảm tài sản trên sổ kế toán và ghi nhận giá trị tài sản vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Sau khi tài sản đồng kiểm soát hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, căn cứ vào giá trị tài sản được chia Tập đoàn ghi nhận tăng tài sản của mình phù hợp với mục đích sử dụng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 15. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn chỉ gồm Dự phòng bảo hành công trình xây dựng:

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành bằng 05% trên doanh thu công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

### 16. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Thặng dư vốn cổ phần cũng được ghi nhận trong trường hợp việc mua, bán khi hợp nhất kinh doanh được thực hiện bằng việc bên mua phát hành cổ phiếu với giá phát hành theo giá trị hợp lý của cổ phiếu tại ngày trao đổi có chênh lệch với mệnh giá cổ phiếu.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Doanh thu bán bất động sản*

Doanh thu bán bất động sản mà Tập đoàn đã là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tập đoàn đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Tập đoàn đã thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

### **Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền**

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Tập đoàn đã đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

### **Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động**

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Trường hợp thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, doanh thu được ghi nhận một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và Tập đoàn đã không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức.
- Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản.
- Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê.
- Giá vốn của hoạt động cho thuê được ước tính tương đối đầy đủ.

### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **19. Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

### 20. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

### 21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 22. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

|                    | Số cuối năm           | Số đầu năm            |
|--------------------|-----------------------|-----------------------|
| Tiền mặt           | 41.146.410.829        | 23.175.854.523        |
| Tiền gửi ngân hàng | 9.364.941.367         | 3.024.497.181         |
| <b>Cộng</b>        | <b>50.511.352.196</b> | <b>26.200.351.704</b> |

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi có kỳ hạn Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Hòa và đã được dùng bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho dự án Khu công nghiệp Tân Hương tỉnh Tiền Giang.

#### 2b. Đầu tư vào công ty liên kết

|   | Số cuối năm   |                                     |               | Số đầu năm     |                                     |                |
|---|---------------|-------------------------------------|---------------|----------------|-------------------------------------|----------------|
|   | Giá gốc       | Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư | Cộng          | Giá gốc        | Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư | Cộng           |
| Công ty cổ phần Việt Kiến Trúc <sup>(1)</sup>   | 5.813.333.333 | 590.354.231                         | 6.403.687.564 | 5.813.333.333  | -                                   | 5.813.333.333  |
| Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Bình Thuận <sup>(2)</sup> | -             | -                                   | -             | 78.080.000.000 | -                                   | 78.080.000.000 |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

|   | Số cuối năm            |                                     |                        | Số đầu năm             |                                     |                        |
|---|------------------------|-------------------------------------|------------------------|------------------------|-------------------------------------|------------------------|
|   | Giá gốc                | Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư | Cộng                   | Giá gốc                | Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư | Cộng                   |
| Công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân <sup>(3)</sup>                                  | 1.600.000.000          | 30.440.353                          | 1.630.440.353          | 1.600.000.000          | -                                   | 1.600.000.000          |
| Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Mêkông <sup>(4)</sup> | 166.560.927.946        | 346.088.973                         | 166.907.016.919        | 166.560.927.946        | -                                   | 166.560.927.946        |
| Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Hoàng Quân Cần Thơ <sup>(5)</sup>                       | -                      | -                                   | -                      | 37.901.104.000         | -                                   | 37.901.104.000         |
| Công ty TNHH địa ốc Hoàng Quân Nha Trang <sup>(6)</sup>                               | 48.000.000.000         | 5.822.284                           | 48.005.822.284         | 2.434.205.650          | -                                   | 2.434.205.650          |
| Công ty cổ phần đầu tư Nam Quân <sup>(7)</sup>  | -                      | -                                   | -                      | 70.400.000.000         | -                                   | 70.400.000.000         |
| Công ty cổ phần cảng Bình Minh <sup>(8)</sup>   | -                      | -                                   | -                      | 273.255.000.000        | -                                   | 273.255.000.000        |
| Công ty cổ phần MeGaSky <sup>(9)</sup>  | 309.367.000            | (309.367.000)                       | -                      | 309.367.000            | -                                   | 309.367.000            |
| Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Lạng Sơn <sup>(10)</sup>                               | -                      | -                                   | -                      | 4.578.000.000          | -                                   | 4.578.000.000          |
| Công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị Tây Ninh <sup>(11)</sup>                | 26.187.528.000         | 2.840.337.091                       | 29.027.865.091         | -                      | -                                   | -                      |
| Trường trung cấp kinh tế - kỹ thuật Tây Nam Á <sup>(12)</sup>                         | 1.200.000.000          | 982.056                             | 1.200.982.056          | -                      | -                                   | -                      |
| Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh nhà Bình Thuận <sup>(13)</sup>                 | 18.331.041.315         | 11.768.779.075                      | 30.099.820.390         | -                      | -                                   | -                      |
| Công ty TNHH sản xuất thương mại Tự Cường <sup>(14)</sup>                             | 13.200.000.000         | (170.877.360)                       | 13.029.122.640         | -                      | -                                   | -                      |
| <b>Cộng</b>   | <b>281.202.197.594</b> | <b>15.102.559.703</b>               | <b>296.304.757.297</b> | <b>640.931.937.929</b> | <b>-</b>                            | <b>640.931.937.929</b> |

- (1) Tập đoàn đã đầu tư vào Công ty cổ phần Việt Kiến Trúc 5.813.333.333 VND, tương đương 40% vốn điều lệ.
- (2) Trong năm Tập đoàn đã mua thêm cổ phần Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Bình Thuận dưới hình thức hoán đổi cổ phiếu nên chuyển thành công ty con.
- (3) Tập đoàn đã đầu tư vào Công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân 1.600.000.000 VND, tương đương 32% vốn điều lệ.
- (4) Tập đoàn đã đầu tư vào Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Mêkông 166.560.927.946 VND, tương đương 32% vốn điều lệ.
- (5) Trong năm Tập đoàn đã mua thêm cổ phần Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Hoàng Quân Cần Thơ dưới hình thức hoán đổi cổ phiếu nên chuyển thành công ty con.
- (6) Trong năm Tập đoàn đầu tư thêm vào Công ty TNHH địa ốc Hoàng Quân Nha Trang với số tiền là 45.565.794.350 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn đã đầu tư 48 tỷ VND, tương đương 40% vốn điều lệ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (7) Trong năm Tập đoàn đã bán cổ phần của Công ty cổ phần đầu tư Nam Quân.
- (8) Trong năm Tập đoàn đã mua thêm cổ phần Công ty cổ phần cảng Bình Minh dưới hình thức hoán đổi cổ phiếu nên chuyển thành công ty con.
- (9) Tập đoàn đã đầu tư vào Công ty cổ phần MeGaSky 309.367.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ.
- (10) Trong năm Tập đoàn đã bán cổ phần của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Lạng Sơn.
- (11) Trong năm Tập đoàn đã đầu tư vào Công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị Tây Ninh 26.187.528.000 VND, tương đương 42,38% vốn điều lệ.
- (12) Trong năm Tập đoàn đã đầu tư vào Trường trung cấp kinh tế - kỹ thuật Tây Nam Á 1,2 tỷ VND, tương đương 20% vốn điều lệ.
- (13) Tập đoàn đã đầu tư vào Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh nhà Bình Thuận 18.331.041.315 VND, tương đương 37,46% vốn điều lệ.
- (14) Tập đoàn đã đầu tư vào Công ty TNHH sản xuất thương mại Tự Cường 13.200.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết (xem phụ lục 01 đính kèm)

*Tình hình hoạt động của các công ty liên kết*

Công ty cổ phần MeGaSky hiện tạm ngưng hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

*Giao dịch với các công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

|   | <u>Năm nay</u>  | <u>Năm trước</u> |
|---|-----------------|------------------|
| <b>Công ty cổ phần Việt Kiến Trúc</b>   |                 |                  |
| Cho mượn  | 4.513.404.464   | 1.734.400.000    |
| Mượn tiền   | 100.000.000     | -                |
| Thuê xe   | 181.818.184     | -                |
| Chi phí tư vấn thiết kế   | 14.637.530.941  | 7.719.838.392    |
| <b>Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh nhà Bình Thuận</b>                  |                 |                  |
| Chi phí xây dựng dự án  | 217.331.526.131 | -                |
| Doanh thu thi công  | 5.252.625.092   | -                |
| Doanh thu cho thuê  | 5.573.873.864   | -                |
| Cho mượn tiền   | 1.000.000.000   | -                |
| Cổ tức phải thu   | 122.180.000     | -                |
| Mượn tiền   | 3.521.650.000   | -                |
| Lãi vay phải trả  | 592.749.372     | -                |
| <b>Công ty TNHH thăm định giá Hoàng Quân</b>                                  |                 |                  |
| Cho mượn  | 200.000.000     | -                |
| <b>Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Mêkông</b> |                 |                  |
| Cho mượn  | 7.575.891.000   | 16.202.000.000   |
| Cổ tức được chia  | 3.072.000.000   | 7.628.000.000    |
| Mượn tiền, thu hộ   | 30.842.984.983  | 33.001.116.949   |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

|   | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|----------------|------------------|
| <i>Doanh thu thi công, xây dựng</i>                           | 26.010.696.364 | -                |
| <i>Chi phí lãi vay</i>  | 647.149.610    | 701.400.274      |
| <b>Công ty TNHH địa ốc Hoàng Quân Nha Trang</b>               |                |                  |
| <i>Cho mượn</i>   | 380.000.000    | -                |
| <b>Công ty cổ phần đầu tư Nam Quân</b>                        |                |                  |
| <i>Cho mượn</i>   | 45.200.095.766 | -                |
| <i>Bán bất động sản</i>                                       | 94.177.579.918 | -                |
| <i>Mượn tiền</i>  | 69.365.977.318 | 4.440.000        |
| <b>Công ty cổ phần MeGaSky</b>                                |                |                  |
| <i>Cho mượn</i>   | 143.350.040    | 16.860.714       |
| <b>Công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị Tây Ninh</b> |                |                  |
| <i>Cổ tức được chia giám đầu tư</i>                           | 907.509.600    | -                |
| <i>Chi phí thi công</i>                                       | 20.288.460.909 | -                |
| <b>Trường trung cấp kinh tế - kỹ thuật Tây Nam Á</b>          |                |                  |
| <i>Cho mượn</i>   | 210.000.000    | -                |
| <b>Công ty TNHH sản xuất thương mại Tụ Cường</b>              |                |                  |
| <i>Cho mượn</i>   | 72.072.000     | -                |

**2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

|   | Số cuối năm     |               |                 | Số đầu năm      |               |                 |
|---|-----------------|---------------|-----------------|-----------------|---------------|-----------------|
|   | Giá gốc         | Dự phòng      | Giá trị hợp lý  | Giá gốc         | Dự phòng      | Giá trị hợp lý  |
| Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh nhà Bình Thuận                                 | -               | -             | -               | 1.241.590.161   | -             | 1.241.590.161   |
| Công ty du lịch Ninh Thuận  | 1.000.000.000   | -             | 1.000.000.000   | 1.000.000.000   | -             | 1.000.000.000   |
| Công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam  | 1.080.000.000   | (103.912.402) | 976.087.598     | 1.080.000.000   | (459.827.714) | 620.172.286     |
| Công ty cổ phần đầu tư doanh nghiệp trẻ Việt Nam                                      | 2.108.880.000   | -             | 2.108.880.000   | 2.108.880.000   | -             | 2.108.880.000   |
| Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Kiên Giang                                  | 5.988.000.000   | -             | 5.988.000.000   | 5.988.000.000   | -             | 5.988.000.000   |
| Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển nhà   | 256.051.000     | -             | 256.051.000     | 256.051.000     | -             | 256.051.000     |
| Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng Phú Quốc                                    | 2.800.000.000   | -             | 2.800.000.000   | 2.800.000.000   | -             | 2.800.000.000   |
| Công ty cổ phần cảng Bình Minh  | -               | -             | -               | 150.000.000.000 | -             | 150.000.000.000 |
| Quý phát triển nhà ở TP. Hồ Chí Minh <sup>(1)</sup>                                   | 221.200.000     | -             | 221.200.000     | -               | -             | -               |
| Công ty cổ phần tư vấn - thương mại - dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Mèkông <sup>(1)</sup> | 322.019.300.000 | -             | 322.019.300.000 | 26.019.300.000  | -             | 26.019.300.000  |
| Công ty cổ phần thương mại - dịch vụ giải trí Bình Minh <sup>(1)</sup>                | 120.000.000.000 | -             | 120.000.000.000 | -               | -             | -               |



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

|  | Số cuối năm              |                      |                          | Số đầu năm             |                      |                        |
|--|--------------------------|----------------------|--------------------------|------------------------|----------------------|------------------------|
|  | Giá gốc                  | Dự phòng             | Giá trị hợp lý           | Giá gốc                | Dự phòng             | Giá trị hợp lý         |
| Công ty TNHH đầu tư xây dựng Thiên Phát <sup>(1)</sup>                   | 394.697.861.696          | -                    | 394.697.861.696          | -                      | -                    | -                      |
| Công ty cổ phần đầu tư phát triển bất động sản Đông Dương <sup>(1)</sup> | 200.000.000.000          | -                    | 200.000.000.000          | 200.000.000.000        | -                    | 200.000.000.000        |
| <b>Cộng</b>  | <b>1.050.171.292.696</b> | <b>(103.912.402)</b> | <b>1.050.067.380.294</b> | <b>390.493.821.161</b> | <b>(459.827.714)</b> | <b>390.033.993.447</b> |

(1) Tập đoàn ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh với các công ty này dưới hình thức tài sản đồng kiểm soát.

**Giá trị hợp lý**

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

**Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

|                    |                    |
|--------------------|--------------------|
| Số đầu năm (*)     | 1.125.777.719      |
| Hoàn nhập dự phòng | (1.021.865.317)    |
| <b>Số cuối năm</b> | <b>103.912.402</b> |

(\*) Số đầu năm bao gồm dự phòng các công ty liên kết do năm trước chưa thực hiện hợp nhất kinh doanh.

**3. Phải thu ngắn hạn/dài hạn của khách hàng****3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

|  | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|--|------------------------|------------------------|
| <b>Phải thu các bên liên quan</b>                                      | <b>60.978.775.546</b>  | <b>157.902.275.108</b> |
| Công ty cổ phần Việt Kiến Trúc   | 357.929.202            | 357.929.202            |
| Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Mêkông | 17.943.300.323         | 17.354.455.276         |
| Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Hoàng Quân Cần Thơ                       | -                      | 140.189.890.630        |
| Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh nhà Bình Thuận                  | 957.887.602            | -                      |
| Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển nhà Bảo Linh                | 8.970.708.379          | -                      |
| Công ty TNHH đầu tư giáo dục Hoàng Quân                                | 7.850.260.000          | -                      |
| Công ty cổ phần đầu tư Nam Quân  | 24.898.690.040         | -                      |
| <b>Phải thu các khách hàng khác</b>                                    | <b>890.215.798.356</b> | <b>487.923.927.495</b> |
| Các khách hàng mua bất động sản  | 872.428.259.744        | 487.907.927.495        |
| Các khách hàng khác  | 17.787.538.612         | 16.000.000             |
| <b>Cộng</b>  | <b>951.194.573.902</b> | <b>645.826.202.603</b> |

**3b. Phải thu dài hạn của khách hàng**

Phải thu các cá nhân tiền chuyển nhượng cổ phiếu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

|  | <u>Số cuối năm</u>              | <u>Số đầu năm</u>             |
|--|---------------------------------|-------------------------------|
| <i>Trả trước cho các bên liên quan</i>                                 | <i>1.475.590.393.971</i>        | <i>472.393.945.409</i>        |
| Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển nhà Bào Linh                | 814.976.504.205                 | 270.334.411.418               |
| Công ty cổ phần Việt Kiến Trúc   | 4.847.303.532                   | 4.602.597.049                 |
| Công ty TNHH địa ốc Hoàng Quân Nha Trang                               | 123.000.000.000                 | -                             |
| Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh nhà Bình Thuận                  | 432.147.713.889                 | 153.059.335.177               |
| Hội đồng quản trị  | 44.397.601.765                  | 44.397.601.765                |
| Công ty cổ phần Mega Sky   | 377.216.306                     | -                             |
| Công ty cổ phần đầu tư Nam Quân  | 48.782.360.257                  | -                             |
| Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Mêkông | 7.061.694.017                   | -                             |
| <i>Trả trước cho người bán khác</i>                                    | <i>468.046.901.386</i>          | <i>258.717.997.966</i>        |
| Công ty TNHH đầu tư thiết kế xây dựng Gia Bảo                          | 194.204.078.846                 | -                             |
| Các nhà cung cấp khác  | 273.842.822.540                 | 258.717.997.966               |
| <b>Cộng</b>  | <b><u>1.943.637.295.357</u></b> | <b><u>731.111.943.375</u></b> |

**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn****5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

|   | <u>Số cuối năm</u>    | <u>Số đầu năm</u>      |
|---|-----------------------|------------------------|
| <i>Phải thu các bên liên quan</i>   | <i>96.278.105.641</i> | <i>168.406.151.937</i> |
| Cho Công ty cổ phần cảng Bình Minh mượn   | -                     | 45.789.862.724         |
| Cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển nhà Bào Linh mượn                    | 19.509.951.342        | 15.228.000.000         |
| Cho Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Mêkông mượn     | 15.022.732.758        | 16.150.000.000         |
| Cho Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Hoàng Quân Cần Thơ mượn                           | -                     | 66.523.504.394         |
| Cho Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Bình Thuận mượn | -                     | 43.100.000             |
| Cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển bất động sản Đồng Dương mượn                  | 347.228.211           | 875.206.873            |
| Cho Công ty cổ phần Việt Kiến Trúc mượn   | 8.944.553.113         | 5.429.947.135          |
| Cho Công ty cổ phần cảng Bình Minh mượn   | -                     | 5.678.456.427          |
| Cho Công ty cổ phần đầu tư Nam Quân mượn  | 12.570.204.620        | -                      |
| Cho Công ty cổ phần MeGaSky mượn  | 485.619.561           | 354.569.521            |
| Cho Công ty TNHH luật Hoàng Quân mượn   | 383.200.000           | 253.200.000            |
| Cho Công ty TNHH địa ốc Hoàng Quân Nha Trang mượn                                   | 380.000.000           | -                      |
| Cho Trường trung cấp kinh tế - kỹ thuật Tây Nam Á mượn                              | 210.000.000           | -                      |
| Cho Công ty TNHH luật Hoàng Quân mượn   | 383.200.000           | 253.000.000            |
| Công ty cổ phần thương mại - dịch vụ giải trí Bình Minh                             | 8.812.852.500         | -                      |
| Công ty TNHH đầu tư xây dựng Thiên Phát   | 403.413.500           | -                      |
| Cho Phan Chí Tâm mượn   | 28.825.150.036        | 11.827.304.863         |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

|   | <u>Số cuối năm</u>            | <u>Số đầu năm</u>             |
|---|-------------------------------|-------------------------------|
| <i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>   | <i>76.629.114.814</i>         | <i>168.369.664.442</i>        |
| Cho các cá nhân khác vay với lãi suất 06%/năm | -                             | 105.245.184.444               |
| Cho các tổ chức và cá nhân khác mượn          | 76.629.114.814                | 63.124.479.998                |
| <b>Cộng</b>                                   | <b><u>172.907.220.455</u></b> | <b><u>336.775.816.379</u></b> |

**5b. Phải thu về cho vay dài hạn**

Khoản cho các cá nhân khác vay mượn, thời hạn thanh toán là 04năm.

**6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

|   | <u>Số cuối năm</u>            |                              | <u>Số đầu năm</u>             |                             |
|---|-------------------------------|------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|
|   | <u>Giá trị</u>                | <u>Dự phòng</u>              | <u>Giá trị</u>                | <u>Dự phòng</u>             |
| <i>Phải thu các bên liên quan</i>   | <i>6.923.436.506</i>          | -                            | <i>56.814.911.629</i>         | -                           |
| Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Hoàng Quân Cần Thơ - Tiền chuyển nhượng đầu tư dự án        | -                             | -                            | 25.700.000.000                | -                           |
| Công ty cổ phần tư vấn - thương mại - dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Mêkông - Cổ tức được chia | 3.072.000.000                 | -                            | 7.628.000.000                 | -                           |
| Công ty cổ phần cảng Bình Minh - Tiền lãi cho vay   | -                             | -                            | 20.546.145.373                | -                           |
| Hội đồng quản trị - Tạm ứng   | 894.418.606                   | -                            | 799.448.356                   | -                           |
| Ban điều hành, quản lý - Tạm ứng  | 2.957.017.900                 | -                            | 2.141.317.900                 | -                           |
| <i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>   | <i>272.763.102.220</i>        | <i>12.151.478.000</i>        | <i>146.580.116.125</i>        | <i>7.401.084.681</i>        |
| Tiền lãi cho vay  | -                             | -                            | 80.821.362.735                | -                           |
| Ký cược, ký quỹ   | 7.690.640.000                 | -                            | 141.640.000                   | -                           |
| Tạm ứng   | 84.588.992.350                | 8.685.039.352                | 56.187.904.520                | 7.006.315.811               |
| Công ty TNHH đầu tư Việt Phương Nam - tiền chuyển nhượng vốn                              | 168.000.000.000               | -                            | -                             | -                           |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác  | 12.483.469.870                | 3.466.438.648                | 9.429.208.870                 | 394.768.870                 |
| <b>Cộng</b>   | <b><u>279.686.538.726</u></b> | <b><u>12.151.478.000</u></b> | <b><u>203.395.027.754</u></b> | <b><u>7.401.084.681</u></b> |

**6b. Phải thu dài hạn khác**

Ký cược, ký quỹ dài hạn.

**7. Nợ xấu**

|                         | Thời gian quá hạn | <u>Số cuối năm</u>            |                               | Thời gian quá hạn | <u>Số đầu năm</u>            |                               |
|-------------------------|-------------------|-------------------------------|-------------------------------|-------------------|------------------------------|-------------------------------|
|                         |                   | <u>Giá gốc</u>                | <u>Giá trị có thể thu hồi</u> |                   | <u>Giá gốc</u>               | <u>Giá trị có thể thu hồi</u> |
| Các khoản tạm ứng       | 1- 3 năm          | 10.217.386.238                | 1.532.346.886                 | 1- 3 năm          | 10.680.900.122               | 3.674.584.311                 |
| Phải thu khách hàng     | 1- 3 năm          | 2.003.252.400                 | 79.490.660                    |                   | -                            | -                             |
| Các khoản cho mượn      | 1- 3 năm          | 84.642.152.730                | 65.065.031.475                | 1- 3 năm          | 25.740.452.070               | 11.278.073.458                |
| Các khoản phải thu khác | 1- 3 năm          | 9.790.546.648                 | 6.324.108.000                 | 1- 3 năm          | 767.869.439                  | 347.392.385                   |
| Trả trước người bán     | 1- 3 năm          | 13.527.998.507                | 337.173.675                   | 1- 3 năm          | 16.223.703.164               | 3.912.774.810                 |
| Tài sản thiếu chờ xử lý | 1- 3 năm          | 1.114.434.413                 | 87.451.221                    | 1- 3 năm          | 405.000.000                  | 202.500.000                   |
| <b>Cộng</b>             |                   | <b><u>121.295.770.936</u></b> | <b><u>73.425.601.917</u></b>  |                   | <b><u>53.817.924.795</u></b> | <b><u>19.415.324.964</u></b>  |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

|                             |                       |
|-----------------------------|-----------------------|
| Số đầu năm                  | 34.402.599.831        |
| Tăng do hợp nhất kinh doanh | 1.809.354.778         |
| Trích lập dự phòng bổ sung  | 11.658.214.410        |
| <b>Số cuối năm</b>          | <b>47.870.169.019</b> |

**8. Tài sản thiếu chờ xử lý**

Tiền thu bán hàng bị thiếu tại các sàn giao dịch.

**9. Hàng tồn kho**

|                                      | Số cuối năm            |          | Số đầu năm             |          |
|--------------------------------------|------------------------|----------|------------------------|----------|
|                                      | Giá gốc                | Dự phòng | Giá gốc                | Dự phòng |
| Nguyên liệu, vật liệu                | 4.679.181.406          | -        | -                      | -        |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 637.947.806.332        | -        | 615.089.126.766        | -        |
| - Chi phí xây dựng công trình        | 602.182.071.932        | -        | 579.323.392.366        | -        |
| - Chi phí đầu tư dự án               | 35.765.734.400         | -        | 35.765.734.400         | -        |
| Hàng hóa                             | 182.521.985            | -        | 113.014.066            | -        |
| Hàng hóa bất động sản                | 274.354.769.707        | -        | 136.606.080.910        | -        |
| <b>Cộng</b>                          | <b>917.164.279.430</b> | <b>-</b> | <b>751.808.221.742</b> | <b>-</b> |

Một số hàng hóa bất động sản và chi phí dự án đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

**10. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****10a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

|                  | Số cuối năm          | Số đầu năm         |
|------------------|----------------------|--------------------|
| Cộng cụ, dụng cụ | 1.467.759.648        | 201.523.235        |
| Chi phí sửa chữa | 446.859.061          | 341.629.739        |
| Chi phí bảo hiểm | 14.392.295           | -                  |
| Chi phí thuê nhà | 30.009.002           | -                  |
| <b>Cộng</b>      | <b>1.959.020.006</b> | <b>543.152.974</b> |

**10b. Chi phí trả trước dài hạn**

|                  | Số cuối năm            | Số đầu năm        |
|------------------|------------------------|-------------------|
| Tiền thuê đất    | 584.497.170.651        | -                 |
| Cộng cụ, dụng cụ | 1.355.499.267          | -                 |
| Chi phí sửa chữa | 82.441.764             | 39.239.993        |
| <b>Cộng</b>      | <b>585.935.111.682</b> | <b>39.239.993</b> |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****11. Tài sản cố định hữu hình**

|   | Nhà cửa, vật<br>kiến trúc | Máy móc và<br>thiết bị | Phương tiện vận<br>tải, truyền dẫn | Thiết bị, dụng<br>cụ quản lý | Cộng                  |
|---|---------------------------|------------------------|------------------------------------|------------------------------|-----------------------|
| <b>Nguyên giá</b>                           |                           |                        |                                    |                              |                       |
| Số đầu năm                                  | 3.370.551.063             | -                      | 12.978.300.635                     | 1.006.588.670                | 17.355.440.368        |
| Mua trong năm                               | -                         | -                      | 13.589.071.818                     | -                            | 13.589.071.818        |
| Tăng do hợp nhất<br>kinh doanh              | 5.703.631.879             | 36.497.619             | 1.493.454.909                      | 69.825.913                   | 7.303.410.320         |
| Giảm khác                                   | -                         | -                      | (50.000.000)                       | -                            | (50.000.000)          |
| <b>Số cuối năm</b>                          | <b>9.074.182.942</b>      | <b>36.497.619</b>      | <b>28.010.827.362</b>              | <b>1.076.414.583</b>         | <b>38.197.922.506</b> |
| <i>Trong đó:</i>                            |                           |                        |                                    |                              |                       |
| Đã khấu hao hết<br>nhưng vẫn còn sử<br>dụng | -                         | 36.497.619             | 6.409.887.817                      | 736.688.670                  | 7.183.074.106         |
| Chờ thanh lý                                |                           |                        |                                    |                              |                       |
| <b>Giá trị hao mòn</b>                      |                           |                        |                                    |                              |                       |
| Số đầu năm                                  | 210.659.430               | -                      | 10.334.222.480                     | 689.912.602                  | 11.234.794.512        |
| Khấu hao trong năm                          | 241.839.420               | 912.428                | 2.657.972.432                      | 119.116.236                  | 3.019.840.516         |
| Tăng do hợp nhất<br>kinh doanh              | 2.622.968.578             | 35.585.191             | 646.496.274                        | 69.385.746                   | 3.374.435.789         |
| <b>Số cuối năm</b>                          | <b>3.075.467.428</b>      | <b>36.497.619</b>      | <b>13.638.691.186</b>              | <b>878.414.584</b>           | <b>17.629.070.817</b> |
| <b>Giá trị còn lại</b>                      |                           |                        |                                    |                              |                       |
| Số đầu năm                                  | 3.159.891.633             | -                      | 2.644.078.155                      | 316.676.068                  | 6.120.645.856         |
| <b>Số cuối năm</b>                          | <b>5.998.715.514</b>      | <b>-</b>               | <b>14.372.136.176</b>              | <b>197.999.999</b>           | <b>20.568.851.689</b> |
| <i>Trong đó:</i>                            |                           |                        |                                    |                              |                       |
| Tạm thời chưa sử<br>dụng                    | -                         | -                      | -                                  | -                            | -                     |
| Đang chờ thanh lý                           | -                         | -                      | -                                  | -                            | -                     |

**12. Tài sản cố định vô hình**

|  | Quyền sử dụng đất     | Chương trình<br>phần mềm | Cộng                  |
|--|-----------------------|--------------------------|-----------------------|
| <b>Nguyên giá</b>                        |                       |                          |                       |
| Số đầu năm                               | -                     | 170.503.000              | 170.503.000           |
| Tăng do hợp nhất kinh doanh              | 11.776.264.789        | -                        | 11.776.264.789        |
| <b>Số cuối năm</b>                       | <b>11.776.264.789</b> | <b>170.503.000</b>       | <b>11.946.767.789</b> |
| <i>Trong đó:</i>                         |                       |                          |                       |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn<br>còn sử dụng | -                     | 170.503.000              | 170.503.000           |
| <b>Giá trị hao mòn</b>                   |                       |                          |                       |
| Số đầu năm                               | -                     | 170.503.000              | 170.503.000           |
| Khấu hao trong năm                       | 373.657.295           | -                        | 373.657.295           |
| Tăng do hợp nhất kinh doanh              | 629.245.540           | -                        | 629.245.540           |
| <b>Số cuối năm</b>                       | <b>1.002.902.835</b>  | <b>170.503.000</b>       | <b>1.173.405.835</b>  |
| <b>Giá trị còn lại</b>                   |                       |                          |                       |
| Số đầu năm                               | -                     | -                        | -                     |
| <b>Số cuối năm</b>                       | <b>10.773.361.954</b> | <b>-</b>                 | <b>10.773.361.954</b> |
| <i>Trong đó:</i>                         |                       |                          |                       |
| Tạm thời không sử dụng                   | -                     | -                        | -                     |
| Đang chờ thanh lý                        | -                     | -                        | -                     |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****13. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn**

|  | Số cuối năm           |                        | Số đầu năm            |                        |
|--|-----------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|
|  | Giá gốc               | Giá trị có thể thu hồi | Giá gốc               | Giá trị có thể thu hồi |
| Dự án của Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân            | 14.209.617.073        | 14.209.617.073         | 14.209.617.073        | 14.209.617.073         |
| Dự án của Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Hoàng Quân Cần Thơ                           | 4.343.844.541         | 4.343.844.541          | -                     | -                      |
| Dự án của Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Bình Thuận | 913.358.662           | 913.358.662            | -                     | -                      |
| <b>Cộng</b>  | <b>19.466.820.276</b> | <b>19.466.820.276</b>  | <b>14.209.617.073</b> | <b>14.209.617.073</b>  |

**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

|  | Số đầu năm         | Chi phí phát sinh trong năm | Tăng do hợp nhất kinh doanh | Số cuối năm          |
|--|--------------------|-----------------------------|-----------------------------|----------------------|
| Công trình Cảng Bình Minh                                      | -                  | -                           | 922.306.273                 | 922.306.273          |
| Công trình nhà máy sản xuất vật liệu không nung                | -                  | 603.540.841                 | -                           | 603.540.841          |
| Các lô đất thuộc khu đô thị Phú An, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | -                  | -                           | 550.000.000                 | 550.000.000          |
| Chi phí khác   | 160.260.067        | 39.495.636                  | 25.991.318                  | 225.747.021          |
| <b>Cộng</b>  | <b>160.260.067</b> | <b>643.036.477</b>          | <b>1.498.297.591</b>        | <b>2.301.594.135</b> |

**15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ của các khoản chi phí phải trả.

**16. Phải trả người bán ngắn hạn**

|  | Số cuối năm           | Số đầu năm           |
|--|-----------------------|----------------------|
| <b>Phải trả các bên liên quan</b>                        | <b>13.094.790.602</b> | <b>622.715.229</b>   |
| Công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị Tây Ninh   | 12.207.886.000        | -                    |
| Công ty cổ phần cảng Bình Minh                           | -                     | 55.215.230           |
| Công ty TNHH luật Hoàng Quân                             | 422.326.144           | 567.499.999          |
| Công ty cổ phần Việt Kiến Trúc                           | 186.007.000           | -                    |
| Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh nhà Bình Thuận    | 223.571.458           | -                    |
| Công ty luật TNHH Hoàng Quân                             | 55.000.000            | -                    |
| <b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>                    | <b>47.691.546.045</b> | <b>8.540.756.445</b> |
| Công ty xây dựng công trình giao thông 507               | 2.383.981.000         | 2.763.981.000        |
| Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng kinh doanh nhà  | 1.000.000.000         | 1.000.000.000        |
| Công ty TNHH một thành viên phát triển và kinh doanh nhà | 243.790.781           | 794.849.017          |
| Công ty cổ phần thương mại Hóc Môn                       | 30.036.123.538        | -                    |
| Các nhà cung cấp khác                                    | 14.027.650.726        | 3.981.926.428        |
| <b>Cộng</b>  | <b>60.786.336.647</b> | <b>9.163.471.674</b> |

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

|   | <u>Số cuối năm</u>            | <u>Số đầu năm</u>             |
|---|-------------------------------|-------------------------------|
| <i>Trả trước của các bên liên quan</i>                  | <i>50.377.983.112</i>         | <i>31.184.483.112</i>         |
| Công ty TNHH địa ốc Hoàng Quân Nha Trang                | 30.000.000.000                | -                             |
| Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh nhà Bình Thuận   | -                             | 22.900.000.000                |
| Công ty cổ phần Việt Kiến Trúc                          | 93.500.000                    | -                             |
| Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển nhà Báo Linh | 20.284.483.112                | 8.284.483.112                 |
| <i>Trả trước của các khách hàng khác</i>                | <i>331.943.952.160</i>        | <i>256.659.203.193</i>        |
| Các khách hàng mua bất động sản                         | 329.976.678.864               | 256.333.621.039               |
| Các khách hàng khác                                     | 1.967.273.296                 | 325.582.154                   |
| <b>Cộng</b>   | <b><u>382.321.935.272</u></b> | <b><u>287.843.686.305</u></b> |

**18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

|   | <u>Số đầu năm</u>           |                           | <u>Số phát sinh trong năm</u>      |                              | <u>Số cuối năm</u>             |                              |                             |
|---|-----------------------------|---------------------------|------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|------------------------------|-----------------------------|
|   | <u>Phải nộp</u>             | <u>Phải thu</u>           | <u>Tăng do hợp nhất kinh doanh</u> | <u>Số phải nộp</u>           | <u>Số đã thực nộp</u>          | <u>Phải nộp</u>              | <u>Phải thu</u>             |
| Thuế GTGT hàng bán nội địa  | -                           | -                         | 140.074.668                        | 200.062.411                  | (456.876.674)                  | -                            | 116.739.595                 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp  | 7.867.646.778               | -                         | 3.695.052.946                      | 78.323.472.607               | (8.383.731.625)                | 81.502.440.706               | -                           |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản | -                           | 875.610.401               | -                                  | -                            | (195.316.334)                  | -                            | 1.070.926.735               |
| Thuế thu nhập cá nhân   | 1.026.160.526               | -                         | 760.901.649                        | 5.167.329.894                | (2.279.187.971)                | 4.675.204.098                | -                           |
| Các loại thuế khác  | 309.453.895                 | -                         | 684.422.826                        | 2.023.882.541                | (132.263.300)                  | 2.885.495.962                | -                           |
| <b>Cộng</b>   | <b><u>9.203.261.199</u></b> | <b><u>875.610.401</u></b> | <b><u>5.280.452.089</u></b>        | <b><u>85.714.747.453</u></b> | <b><u>(11.447.375.904)</u></b> | <b><u>89.063.140.766</u></b> | <b><u>1.187.666.330</u></b> |

**Thuế giá trị gia tăng**

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Nhà ở xã hội 5%
- Hoạt động khác 10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%. Riêng thu nhập từ bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn như sau:

|   | <u>Số đầu năm</u>            |
|---|------------------------------|
| Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân | 75.192.864.533               |
| Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Hoàng Quân Cần Thơ                | 2.643.258.413                |
| Công ty cổ phần cảng Bình Minh                                  | 487.349.661                  |
| <b>Cộng</b>   | <b><u>78.323.472.607</u></b> |

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản**

Tập đoàn phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 01% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Tập đoàn sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

### **Các loại thuế khác**

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

## 19. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả nhân viên.

## 20. Chi phí phải trả ngắn hạn

|   | <u>Số cuối năm</u>            | <u>Số đầu năm</u>             |
|---|-------------------------------|-------------------------------|
| <b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b> |                               |                               |
| Chi phí dự án                               | 298.216.325.077               | 320.817.115.560               |
| Chi phí lãi vay                             | 10.538.832.219                | 17.638.053.218                |
| Chi phí thuê nhà                            | 3.622.159.939                 | 3.622.169.939                 |
| Chi phí khác                                | 373.618.914                   | -                             |
| <b>Cộng</b>                                 | <b><u>312.750.936.149</u></b> | <b><u>342.077.338.717</u></b> |

## 21. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn

### 21a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

|  | <u>Số cuối năm</u>            | <u>Số đầu năm</u>             |
|--|-------------------------------|-------------------------------|
| <b>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</b>                        | <b><u>286.013.468.764</u></b> | <b><u>272.326.335.918</u></b> |
| Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Mêkông – Tiền thi công | 273.235.426.827               | 272.326.335.918               |
| Công ty cổ phần Việt Kiến Trúc - tiền vật tư, hàng hóa                                 | 12.778.041.937                | -                             |
| <b>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</b>              | <b><u>45.496.527.360</u></b>  | <b><u>33.341.374.471</u></b>  |
| Tiền trả trước về bất động sản đầu tư  | 43.429.845.861                | 33.341.374.471                |
| Tiền trả trước về thuê đất   | 2.066.681.499                 | -                             |
| <b>Cộng</b>  | <b><u>331.509.996.124</u></b> | <b><u>305.667.710.389</u></b> |



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****21b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn**

Tiền trả trước về thuê đất Khu công nghiệp Hàm Kiện 1.

**22. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác****22a. Phải trả ngắn hạn khác**

|   | <u>Số cuối năm</u>    | <u>Số đầu năm</u>      |
|---|-----------------------|------------------------|
| <b>Phải trả các bên liên quan tiền mượn</b>                             | <b>17.062.561.470</b> | <b>121.326.306.191</b> |
| Bà Trần Thị Thanh Như   | -                     | 1.432.246.668          |
| Công ty cổ phần Việt Kiến Trúc  | 99.000.000            | 66.798.486             |
| Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh nhà Bình Thuận                   | 3.691.650.000         | 24.749.504.338         |
| Công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân                                   | 310.423.138           | 500.000.000            |
| Công ty cổ phần tư vấn - thương mại - dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Mê Kông | 9.619.216.244         | 29.600.648.061         |
| Công ty cổ phần đầu tư Nam Quân   | -                     | 182.391.146            |
| Công ty TNHH đầu tư giáo dục Hoàng Quân                                 | 3.342.272.088         | 3.831.151.742          |
| Công ty cổ phần cảng Bình Minh  | -                     | 4.519.921.917          |
| Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển nhà Bảo Linh                 | -                     | 53.279.829.808         |
| Trường trung cấp kinh tế - kỹ thuật Tây Nam Á - Tiền mượn phải trả      | -                     | 228.345.275            |
| Công ty cổ phần địa ốc Hoàng Quân Cần Thơ                               | -                     | 2.935.468.750          |
| <b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>                              | <b>77.446.016.762</b> | <b>94.135.895.582</b>  |
| Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Kiên Giang - Nhận góp vốn     | 50.887.215.989        | 85.856.401.657         |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác  | 26.558.800.773        | 8.279.493.925          |
| <b>Cộng</b>   | <b>94.508.578.232</b> | <b>215.462.201.773</b> |

**22b. Phải trả dài hạn khác**

|   | <u>Số cuối năm</u>     | <u>Số đầu năm</u>      |
|---|------------------------|------------------------|
| <b>Phải trả các bên liên quan</b>           |                        |                        |
| Tiền mượn các thành viên Hội đồng quản trị  | 268.748.043.997        | 312.014.679.538        |
| <b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b> |                        |                        |
| Các khoản phải trả dài hạn khác             | 4.955.500.000          | -                      |
| <b>Cộng</b>                                 | <b>273.703.543.997</b> | <b>312.014.679.538</b> |

**22c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**23. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn****23a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

|   | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|--------------------|-------------------|
| <b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>                         |                    |                   |
| Vay ngắn hạn ngân hàng  | 64.500.000.000     | 35.000.000.000    |
| Vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn <sup>(4)</sup> | -                  | 35.000.000.000    |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

|  | <u>Số cuối năm</u>     | <u>Số đầu năm</u>      |
|--|------------------------|------------------------|
| Vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ | 64.500.000.000         | -                      |
| Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23b)                             | 500.654.206.340        | 171.328.692.100        |
| <b>Cộng</b>  | <b>565.154.206.340</b> | <b>206.328.692.100</b> |

- (i) Khoản vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là các dự án đang triển khai của Tập đoàn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

|                         | <u>Số đầu năm</u>      | <u>Tăng do hợp nhất kinh doanh</u> | <u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u> | <u>Số tiền vay đã trả trong năm</u> | <u>Số cuối năm</u>     |
|-------------------------|------------------------|------------------------------------|--|-------------------------------------|------------------------|
| Vay ngắn hạn ngân hàng  | 35.000.000.000         | 98.269.141.409                     | -                                      | (68.769.141.409)                    | 64.500.000.000         |
| Vay dài hạn đến hạn trả | 171.328.692.100        | -                                  | 442.320.167.873                        | (112.994.653.633)                   | 500.654.206.340        |
| <b>Cộng</b>             | <b>206.328.692.100</b> | <b>98.269.141.409</b>              | <b>442.320.167.873</b>                 | <b>(181.763.795.042)</b>            | <b>565.154.206.340</b> |

**23b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

|  | <u>Số cuối năm</u>     | <u>Số đầu năm</u>      |
|--|------------------------|------------------------|
| Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(i)</sup>                 | -                      | 25.278.581.173         |
| Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Sài Gòn <sup>(ii)</sup> | 177.011.789.252        | 369.126.444.011        |
| Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín <sup>(iii)</sup>                                   | 26.694.000.000         | 138.506.243.100        |
| Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Mạc Thị Bưởi <sup>(iv)</sup>    | 37.854.756.400         | 41.094.000.000         |
| Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(v)</sup>         | 1.049.600.000          | -                      |
| Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân - Chi nhánh Sài Gòn <sup>(vi)</sup>                          | 2.596.300.000          | -                      |
| <b>Cộng</b>  | <b>245.206.445.652</b> | <b>574.005.268.284</b> |

- (i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để tái cơ cấu tình trạng thâm hụt vốn lưu động để Công ty tiếp tục đầu tư vào các dự án bất động sản với lãi suất là 15%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cá nhân của Hội đồng quản trị, tài sản của Công ty và các Công ty liên quan gồm các quyền sử dụng đất, tài sản trên đất hình thành trong tương lai.

- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Sài Gòn để đầu tư vào dự án xây dựng nhà ở xã hội HQC Plaza với lãi suất trên cơ sở 50% lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng trên thị trường nhưng không vượt quá 6%/năm, thời hạn vay 42 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 18 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất của dự án.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (iii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín để thanh toán chi phí đã đầu tư các dự án với lãi suất bằng lãi suất huy động 12 tháng + 4,5%/năm, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa bất động sản của Tập đoàn và được Công ty cổ phần tư vấn – thương mại – dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Mekong bảo lãnh bằng bất động sản.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Mạc Thị Bưởi đã được gia hạn nợ chuyển sang từ vay ngắn hạn.
- (v) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua xe với lãi suất 7,5% trong 12 tháng đầu, từ tháng tháng 13 trở đi lãi suất bằng lãi suất huy động cộng biên độ lãi suất (theo thời điểm), thời hạn vay 60 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 29 tháng 6 năm 2015. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (vi) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân - Chi nhánh Sài Gòn để mua xe với lãi suất 9% trong 12 tháng đầu, từ tháng tháng 13 trở đi lãi suất bằng lãi suất huy động cộng biên độ lãi suất (theo thời điểm), thời hạn vay 60 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 3 năm 2015. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

|                      | <u>Số cuối năm</u>     | <u>Số đầu năm</u>      |
|----------------------|------------------------|------------------------|
| Từ 1 năm trở xuống   | 500.654.206.340        | 171.328.692.100        |
| Trên 1 năm đến 5 năm | 245.206.445.652        | 574.005.268.284        |
| <b>Cộng</b>          | <b>745.860.651.992</b> | <b>745.333.960.384</b> |

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

|                                    |                        |
|------------------------------------|------------------------|
| Số đầu năm                         | 574.005.268.284        |
| Số tiền vay phát sinh              | 113.521.345.241        |
| Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn | (442.320.167.873)      |
| <b>Số cuối năm</b>                 | <b>245.206.445.652</b> |

### 23c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

|  | <u>Số cuối năm</u>     |            |                        | <u>Số đầu năm</u>      |            |                        |
|--|------------------------|------------|------------------------|------------------------|------------|------------------------|
|  | <u>Gốc</u>             | <u>Lãi</u> | <u>Cộng</u>            | <u>Gốc</u>             | <u>Lãi</u> | <u>Cộng</u>            |
| <b>Vay ngân hàng</b>   |                        |            |                        |                        |            |                        |
| Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn        | -                      | -          | -                      | 35.000.000.000         | -          | 35.000.000.000         |
| Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh Mạc Thị Bưởi | 32.679.000.000         | -          | 32.679.000.000         | 48.794.000.000         | -          | 48.794.000.000         |
| Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Hồ Chí Minh                      | 82.166.738.694         | -          | 82.166.738.694         | 103.682.607.673        | -          | 103.682.607.673        |
| <b>Cộng</b>  | <b>114.845.738.694</b> | <b>-</b>   | <b>114.845.738.694</b> | <b>187.476.607.673</b> | <b>-</b>   | <b>187.476.607.673</b> |

Các khoản vay này chưa được thanh toán do đã được gia hạn nợ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 24. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến bảo hành công trình xây dựng. Chi tiết phát sinh như sau:

|                             |                      |
|-----------------------------|----------------------|
| Số đầu năm                  | -                    |
| Tăng do trích lập           | 1.410.038.300        |
| Tăng do hợp nhất kinh doanh | 165.067.600          |
| <b>Số cuối năm</b>          | <b>1.575.105.900</b> |

### 25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

|                                |                      |
|--------------------------------|----------------------|
| Số đầu năm                     | 1.050.620.493        |
| Tăng do trích lập từ lợi nhuận | 143.327.196          |
| Tăng do hợp nhất kinh doanh    | 5.445.566            |
| <b>Số cuối năm</b>             | <b>1.199.393.255</b> |

### 26. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

|  | Số đầu năm | Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm | Tăng do hợp nhất kinh doanh | Số cuối năm           |
|--|------------|---|-----------------------------|-----------------------|
| Doanh thu ghi nhận trước                 | -          | 521.443.058                               | 10.204.632.725              | 10.726.075.783        |
| Đánh giá tài sản khi hợp nhất kinh doanh | -          | (68.978.498)                              | 1.655.483.958               | 1.586.505.460         |
| <b>Cộng</b>                              | -          | <b>452.464.560</b>                        | <b>11.860.116.683</b>       | <b>12.312.581.243</b> |

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20% (năm trước thuế suất là 22%).

### 27. Vốn chủ sở hữu

#### 27a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 28 tháng 6 năm 2014 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 28 tháng 3 năm 2015:

Công ty đã chào bán 93.000.000 cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu và các đối tác tiềm năng để bổ sung vốn kinh doanh.

Công ty đã phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu với cổ đông của các công ty mục tiêu với tỷ lệ chuyển đổi 1:1. Tổng số cổ phiếu đã phát hành để chuyển đổi là 132.000.000 cổ phiếu.

Ngày 11 tháng 11 năm 2015 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 32 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 3.950 tỷ VND

#### 27b. Cổ phiếu

|  | Số cuối năm | Số đầu năm  |
|--|-------------|-------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành    | 395.000.000 | 170.000.000 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 395.000.000 | 170.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông                   | 395.000.000 | 170.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi                      | -           | -           |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

|                                 | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---------------------------------|--------------------|-------------------|
| Số lượng cổ phiếu được mua lại  | -                  | -                 |
| - Cổ phiếu phổ thông            | -                  | -                 |
| - Cổ phiếu ưu đãi               | -                  | -                 |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 395.000.000        | 170.000.000       |
| - Cổ phiếu phổ thông            | 395.000.000        | 170.000.000       |
| - Cổ phiếu ưu đãi               | -                  | -                 |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**27c. Thặng dư vốn cổ phần**

Việc phát hành cổ phiếu hoán đổi phát sinh Thặng dư vốn cổ phần như sau:

|  | <u>Số lượng</u>    | <u>Giá trị phát hành</u> | <u>Giá trị theo mệnh giá</u> | <u>Thặng dư vốn cổ phần</u> |
|--|--------------------|--------------------------|------------------------------|-----------------------------|
| Công ty cổ phần địa ốc Hoàng Quân Cần Thơ                                  | 35.009.890         | 178.550.439.000          | 350.098.900.000              | (171.548.461.000)           |
| Công ty cổ phần tư vấn - thương mại - dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Bình Thuận | 28.657.850         | 146.155.035.000          | 286.578.500.000              | (140.423.465.000)           |
| Công ty cổ phần cảng Bình Minh   | 30.900.000         | 157.590.000.000          | 309.000.000.000              | (151.410.000.000)           |
| Công ty cổ phần đầu tư phát triển bất động sản Đông Dương                  | 37.432.260         | 190.904.526.000          | 374.322.600.000              | (183.418.074.000)           |
| <b>Cộng</b>  | <b>132.000.000</b> | <b>673.200.000.000</b>   | <b>1.320.000.000.000</b>     | <b>(646.800.000.000)</b>    |

Giá trị cổ phiếu phát hành căn cứ vào giá cổ phiếu đóng cửa của Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày 01 tháng 10 năm 2015 (5.100 VND/cổ phiếu).

**27d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 ngày 28 tháng 6 năm 2014 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2015/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 02 năm 2015; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 28 tháng 3 năm 2015 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/2015/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 11 năm 2015 như sau:

|  | VND            |
|--|----------------|
| • Chia cổ tức năm 2013 cho các cổ đông               | 26.972.460.000 |
| • Trích các quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng | 477.757.321    |
| • Chia cổ tức năm 2014 cho các cổ đông               | 29.241.360.000 |

**28. Lợi ích cổ đông không kiểm soát**

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát như sau:

|  |                       |
|--|-----------------------|
| Số đầu năm                                     | -                     |
| Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 170.884.833           |
| Tăng do hợp nhất kinh doanh                    | 40.568.317.653        |
| <b>Số cuối năm</b>                             | <b>40.739.202.486</b> |

**29. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 277,35 USD (số đầu năm là 290,55 USD).

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

##### 1a. Tổng doanh thu

|  | <u>Năm nay</u>                  | <u>Năm trước</u>              |
|--|---------------------------------|-------------------------------|
| Doanh thu bán bất động sản             | 1.364.792.600.385               | 315.116.998.563               |
| Doanh thu hoạt động xây dựng           | 44.745.035.640                  | 13.352.076.993                |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ             | 6.393.033.465                   | 382.813.405                   |
| Doanh thu cho thuê đất khu công nghiệp | 5.008.758.911                   | -                             |
| Doanh thu khác                         | 973.738.037                     | -                             |
| <b>Cộng</b>                            | <b><u>1.421.913.166.438</u></b> | <b><u>328.851.888.961</u></b> |

##### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết.

#### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại.

#### 3. Giá vốn hàng bán

|                                 | <u>Năm nay</u>                  | <u>Năm trước</u>              |
|---------------------------------|---------------------------------|-------------------------------|
| Giá vốn kinh doanh bất động sản | 970.290.416.682                 | 245.450.414.577               |
| Giá vốn của hoạt động xây dựng  | 29.566.974.180                  | 10.550.892.083                |
| Giá vốn của hoạt động cho thuê  | 1.844.097.701                   | -                             |
| Giá vốn khác                    | 293.976.762                     | -                             |
| <b>Cộng</b>                     | <b><u>1.001.995.465.325</u></b> | <b><u>256.001.306.660</u></b> |

#### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

|                             | <u>Năm nay</u>                | <u>Năm trước</u>              |
|-----------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Lãi tiền gửi có kỳ hạn      | -                             | 10.210.600                    |
| Lãi tiền gửi không kỳ hạn   | 222.072.202                   | 26.014.404                    |
| Lãi tiền cho vay            | 20.338.879.223                | 66.828.620.936                |
| Cổ tức, lợi nhuận được chia | 6.088.066.900                 | 9.526.292.250                 |
| Lãi chuyển nhượng vốn       | 189.095.474.000               | 25.700.000.000                |
| <b>Cộng</b>                 | <b><u>215.744.492.325</u></b> | <b><u>102.091.138.190</u></b> |

#### 5. Chi phí tài chính

|  | <u>Năm nay</u>               | <u>Năm trước</u>             |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí lãi vay  | 54.203.353.031               | 55.854.808.448               |
| Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư | (756.706.317)                | 216.718.793                  |
| <b>Cộng</b>  | <b><u>53.446.646.714</u></b> | <b><u>56.071.527.241</u></b> |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****6. Chi phí bán hàng**

|                                  | <u>Năm nay</u>               | <u>Năm trước</u>             |
|----------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí cho nhân viên            | 27.429.275.369               | 19.222.877.139               |
| Chi phí dụng cụ, đồ dùng         | 261.053.127                  | 1.012.286.603                |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 729.205.303                  | 284.559.927                  |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài        | 6.107.539.583                | 7.098.690.801                |
| Các chi phí khác                 | 10.236.691.606               | 7.416.585.188                |
| <b>Cộng</b>                      | <b><u>44.763.764.988</u></b> | <b><u>35.034.999.658</u></b> |

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

|                                  | <u>Năm nay</u>               | <u>Năm trước</u>             |
|----------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí cho nhân viên            | 30.684.455.958               | 20.424.498.454               |
| Chi phí đồ dùng văn phòng        | 1.708.490.750                | 1.141.465.236                |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 2.624.508.390                | 663.973.147                  |
| Thuế, phí và lệ phí              | 1.016.110.044                | 317.407.207                  |
| Dự phòng phải thu khó đòi        | 11.658.214.410               | 10.530.798.368               |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài        | 23.559.055.258               | 6.270.732.678                |
| Các chi phí khác                 | 19.884.431.179               | 4.157.005.423                |
| <b>Cộng</b>                      | <b><u>91.135.265.989</u></b> | <b><u>43.505.880.513</u></b> |

**8. Thu nhập khác**

|                                     | <u>Năm nay</u>                | <u>Năm trước</u>            |
|-------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|
| Lãi do giao dịch mua rẻ công ty con | 304.748.222.757               | -                           |
| Tiền lãi phạt vi phạm hợp đồng      | 3.983.735.270                 | 370.523.407                 |
| Thu nhập khác                       | 1.030.335.357                 | 1.205.469.951               |
| <b>Cộng</b>                         | <b><u>309.762.293.384</u></b> | <b><u>1.575.993.358</u></b> |

**9. Chi phí khác**

|                                  | <u>Năm nay</u>              | <u>Năm trước</u>            |
|----------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Các khoản nộp vi phạm hành chính | 1.360.639.972               | 479.806.270                 |
| Các khoản chi phí bồi thường     | 3.486.000.000               | 2.984.362.245               |
| Thuế bị phạt, bị truy thu        | 1.547.100.081               | -                           |
| Các khoản chi phí khác           | 3.118.887.184               | -                           |
| <b>Cộng</b>                      | <b><u>9.512.627.237</u></b> | <b><u>3.464.168.515</u></b> |

**10. Lãi trên cổ phiếu****10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

|  | <u>Năm nay</u>      | <u>Năm trước</u>  |
|--|---------------------|-------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp   | 641.187.562.903     | 30.118.203.095    |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông: | -                   | -                 |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu  | 641.187.562.903     | 30.118.203.095    |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm  | 251.375.000         | 108.333.333       |
| <b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>   | <b><u>2.551</u></b> | <b><u>278</u></b> |

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

|  | <u>Năm nay</u>            | <u>Năm trước</u>          |
|--|---------------------------|---------------------------|
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm                             | 170.000.000               | 90.000.000                |
| Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 06 tháng 01 năm 2015 | 30.000.000                |                           |
| Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 14 tháng 9 năm 2015  | 18.375.000                |                           |
| Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 01 tháng 10 năm 2015 | 33.000.000                |                           |
| Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm trước           | -                         | 18.333.333                |
| <b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>          | <b><u>251.375.000</u></b> | <b><u>108.333.333</u></b> |

### 10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

### Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

|  | <u>Năm nay</u>  | <u>Năm trước</u> |
|--|-----------------|------------------|
| Tặng vốn từ lợi nhuận và cán trừ nợ      | -               | 300.000.000.000  |
| Tặng vốn do hoán đổi cổ phiếu            | 673.200.000.000 | -                |
| Chuyển nhượng khoản đầu tư chưa thu tiền | 70.400.000.000  | -                |
| Thu hồi cho vay chuyển sang nợ           | -               | 44.700.000.000   |
| Thu hồi cho vay chuyển sang đầu tư       | -               | 100.000.000.000  |

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng) của Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tập đoàn không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

|                                  | <u>Năm nay</u>  | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|-----------------|------------------|
| Các thành viên Hội đồng quản trị |                 |                  |
| <i>Mượn tiền</i>                 | 282.632.253.018 | 320.541.417.691  |
| <i>Lãi vay phải trả</i>          | -               | 1.537.909.038    |
| Các thành viên Ban điều hành     |                 |                  |
| <i>Lãi vay phải trả</i>          | 71.752.284      | 152.083.335      |
| <i>Cho mượn tiền</i>             | 22.554.391.422  | 12.436.261.432   |

#### *Cam kết bảo lãnh*

Hội đồng quản trị dùng tiền cho Công ty mượn để bảo lãnh thanh toán cho các khoản cho các cá nhân vay.

#### *Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh số V4, V.5, V6 và V.22.

#### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 4.586.480.000 VND (cùng kỳ năm trước là 2.728.564.686 VND).

### **1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

| <u>Bên liên quan</u>   | <u>Mối quan hệ</u>            |
|--|-------------------------------|
| Công ty cổ phần Việt Kiến Trúc   | Công ty liên kết              |
| Công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân                                  | Công ty liên kết              |
| Công ty cổ phần tư vấn - thương mại - dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Mêkông | Công ty liên kết              |
| Công ty TNHH địa ốc Hoàng Quân Nha Trang                               | Công ty liên kết              |
| Công ty cổ phần đầu tư Nam Quân  | Công ty liên kết              |
| Công ty cổ phần MeGaSky  | Công ty liên kết              |
| Công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị Tây Ninh                 | Công ty liên kết              |
| Trường trung cấp kinh tế - kỹ thuật Tây Nam Á                          | Công ty liên kết              |
| Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển nhà Bảo Linh                | Công ty có liên quan          |
| Công ty TNHH đầu tư giáo dục Hoàng Quân                                | Công ty có liên quan          |
| Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh nhà Bình Thuận                  | Công ty có liên quan          |
| Công ty luật TNHH Hoàng Quân   | Công ty có liên quan          |
| Công ty cổ phần thương mại - dịch vụ giải trí Bình Minh                | Hợp tác kinh doanh            |
| Công ty TNHH đầu tư xây dựng Thiên Phát                                | Hợp tác kinh doanh            |
| Công ty cổ phần đầu tư phát triển bất động sản Đông Dương              | Cổ đông và hợp tác kinh doanh |

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c. Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết như sau:

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

|   | <u>Năm nay</u>  | <u>Năm trước</u> |
|---|-----------------|------------------|
| Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển nhà Bảo Linh   |                 |                  |
| <i>Chi phí thi công</i>                                   | 352.516.255.431 | 451.954.959.280  |
| <i>Cho mượn tiền</i>                                      | 11.211.951.342  | 5.757.444.400    |
| <i>Mượn tiền</i>  | 869.000.000     | 107.366.214.115  |
| Công ty cổ phần đầu tư phát triển bất động sản Đông Dương |                 |                  |
| <i>Cho mượn tiền</i>                                      | 22.514.976.338  | -                |
| Công ty cổ phần thương mại - dịch vụ giải trí Bình Minh   |                 |                  |
| <i>Cho mượn tiền</i>                                      | 8.058.650.000   | -                |
| Công ty TNHH đầu tư xây dựng Thiên Phát                   |                 |                  |
| <i>Cho mượn tiền</i>                                      | 403.413.500     | -                |
| Công ty luật TNHH Hoàng Quân                              |                 |                  |
| <i>Chi phí dịch vụ pháp lý</i>                            | 1.463.636.364   | -                |
| <i>Cho mượn tiền</i>                                      | 530.000.000     | -                |

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh số V3, V4, V.5, V6, V.16, V.17, V.21 và V.22.

## 2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động chính của Tập đoàn là hoạt động kinh doanh bất động sản (chiếm 96% doanh thu cả Tập đoàn) và hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu ở khu vực phía Nam nên không thuộc đối tượng phải trình bày báo cáo bộ phận theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

## 3. Số liệu so sánh

### 3a. Áp dụng Chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

### 3b. Các sai sót

Một số chi phí là 22.909.276.188 VND liên quan hoạt động phát sinh trong năm tài chính 2009 và 2010 không được ghi nhận vào kết quả kinh doanh mà để phân bổ cho các dự án phát sinh doanh thu trong tương lai năm nay mới điều chỉnh vào Lợi nhuận chưa phân phối năm trước.

### 3c. Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới và điều chỉnh các sai sót

Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới và điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

|  | <b>Mã số</b> | <b>Số liệu trước điều chỉnh</b> | <b>Các điều chỉnh</b> | <b>Số liệu sau điều chỉnh</b> |
|--|--------------|---------------------------------|-----------------------|-------------------------------|
| <b>Bảng cân đối kế toán</b>                  |              |                                 |                       |                               |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn                    | 120          | 155.515.047.168                 | (155.379.047.168)     | 136.000.000                   |
| Phải thu về cho vay ngắn hạn                 | 135          | -                               | 336.775.816.379       | 336.775.816.379               |
| Phải thu ngắn hạn khác                       | 136          | 325.521.486.189                 | (122.126.458.435)     | 203.395.027.754               |
| Tài sản thiếu chờ xử lý                      | 139          | -                               | 405.000.000           | 405.000.000                   |
| Hàng tồn kho                                 | 141          | 788.927.115.003                 | (37.118.893.261)      | 751.808.221.742               |
| Tài sản ngắn hạn khác                        | 155          | 59.675.310.776                  | (59.675.310.776)      | -                             |
| Phải thu dài hạn của khách hàng              | 211          | -                               | 285.100.960.000       | 285.100.960.000               |
| Phải thu dài hạn khác                        | 216          | -                               | 230.000.000           | 230.000.000                   |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241          | -                               | 14.209.617.073        | 14.209.617.073                |
| Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác               | 253          | 675.594.781.161                 | (285.100.960.000)     | 390.493.821.161               |
| Tài sản dài hạn khác                         | 268          | 230.000.000                     | (230.000.000)         | -                             |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn            | 312          | 593.511.396.694                 | (305.667.710.389)     | 287.843.686.305               |
| Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn            | 318          | -                               | 305.667.710.389       | 305.667.710.389               |
| Quỹ đầu tư phát triển                        | 418          | 700.413.662                     | 1.751.034.154         | 2.451.447.816                 |
| Quỹ dự phòng tài chính                       |              | 1.751.034.154                   | (1.751.034.154)       | -                             |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối            | 421          | 83.568.370.754                  | (22.909.276.188)      | 60.659.094.566                |

**5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.



**Vũ Thị Phương Thủy**  
Người lập biểu



**Nguyễn Hồng Phượng**  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2016

**TS. Trương Anh Tuấn**  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Phụ lục 01: Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết**

|  | Giá trị phần sở hữu đầu năm | Điều chỉnh do hợp nhất | Góp vốn trong năm     | Phản lãi hoặc lỗ trong năm | Giá trị phần chuyển nhượng | Chuyển thành công ty con | Giá trị phần sở hữu cuối năm |
|--|-----------------------------|------------------------|-----------------------|----------------------------|----------------------------|--------------------------|------------------------------|
| Công ty cổ phần Việt Kiến Trúc   | 5.813.333.333               | 216.718.918            | -                     | 373.635.313                | -                          | -                        | 6.403.687.564                |
| Công ty cổ phần tư vấn - thương mại - dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Bình Thuận | 78.080.000.000              | -                      | -                     | -                          | -                          | (78.080.000.000)         | -                            |
| Công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân                                      | 1.600.000.000               | (27.808.884)           | -                     | 58.249.237                 | -                          | -                        | 1.630.440.353                |
| Công ty cổ phần tư vấn - thương mại - dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Mekong     | 166.560.927.946             | 219.570.387            | -                     | 126.518.586                | -                          | -                        | 166.907.016.919              |
| Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Hoàng Quân Cần Thơ                           | 37.901.104.000              | -                      | -                     | -                          | -                          | (37.901.104.000)         | -                            |
| Công ty TNHH địa ốc Hoàng Quân Nha Trang                                   | 2.434.205.650               | (62.849.147)           | 45.565.794.350        | 68.671.431                 | -                          | -                        | 48.005.822.284               |
| Công ty cổ phần đầu tư Nam Quân  | 70.400.000.000              | -                      | -                     | -                          | (70.400.000.000)           | -                        | -                            |
| Công ty cổ phần cảng Bình Minh   | 273.255.000.000             | -                      | -                     | -                          | -                          | (273.255.000.000)        | -                            |
| Công ty cổ phần MeGaSky  | 309.367.000                 | (309.367.000)          | -                     | -                          | -                          | -                        | -                            |
| Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Lạng Sơn                                    | 4.578.000.000               | -                      | -                     | -                          | (4.578.000.000)            | -                        | -                            |
| Công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị Tây Ninh                     | -                           | -                      | 26.187.528.000        | 2.840.337.091              | -                          | -                        | 29.027.865.091               |
| Trường trung cấp kinh tế - kỹ thuật Tây Nam Á                              | -                           | -                      | 1.200.000.000         | 982.056                    | -                          | -                        | 1.200.982.056                |
| Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh nhà Bình Thuận                      | -                           | 27.704.060.815         | -                     | 2.395.759.575              | -                          | -                        | 30.099.820.390               |
| Công ty TNHH sản xuất thương mại Tư Cường                                  | -                           | 13.024.882.018         | -                     | 4.240.622                  | -                          | -                        | 13.029.122.640               |
| <b>Cộng</b>  | <b>640.931.937.929</b>      | <b>40.765.207.107</b>  | <b>72.953.322.350</b> | <b>5.868.393.911</b>       | <b>(74.978.000.000)</b>    | <b>(389.236.104.000)</b> | <b>296.304.757.297</b>       |



**Vũ Thị Phương Thủy**  
Người lập biểu



**Nguyễn Hồng Phương**  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2016

**TS. Trương Anh Tuấn**  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN**

Địa chỉ: 286-288 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

|  | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần     | Quỹ đầu tư phát triển | Quỹ dự phòng tài chính | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Lợi ích cổ đông không kiểm soát | Cộng                     |
|--|---------------------------|--------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|--------------------------|
| Số dư đầu năm trước  | 900.000.000.000           | -                        | 700.413.662           | 1.751.034.154          | 53.450.167.659                    | -                               | 955.901.615.475          |
| Điều chỉnh ghi nhận chi phí các năm trước  | -                         | -                        | -                     | -                      | (22.909.276.188)                  | -                               | (22.909.276.188)         |
| Số dư đầu năm trước được trình bày lại   | 900.000.000.000           | -                        | 700.413.662           | 1.751.034.154          | 30.540.891.471                    | -                               | 932.992.339.287          |
| Phát hành cổ phiếu tăng vốn  | 800.000.000.000           | -                        | -                     | -                      | -                                 | -                               | 800.000.000.000          |
| Lợi nhuận trong năm  | -                         | -                        | -                     | -                      | 30.118.203.095                    | -                               | 30.118.203.095           |
| <b>Số dư cuối năm trước</b>  | <b>1.700.000.000.000</b>  | <b>-</b>                 | <b>700.413.662</b>    | <b>1.751.034.154</b>   | <b>60.659.094.566</b>             | <b>-</b>                        | <b>1.763.110.542.382</b> |
| Số dư đầu năm nay  | 1.700.000.000.000         | -                        | 2.451.447.816         | -                      | 60.659.094.566                    | -                               | 1.763.110.542.382        |
| Phát hành cổ phiếu tăng vốn  | 930.000.000.000           | -                        | -                     | -                      | -                                 | -                               | 930.000.000.000          |
| Tăng vốn từ hoán đổi cổ phiếu  | 1.320.000.000.000         | (646.800.000.000)        | -                     | -                      | -                                 | -                               | 673.200.000.000          |
| Lợi nhuận trong năm nay  | -                         | -                        | -                     | -                      | 641.187.562.903                   | -                               | 641.187.562.903          |
| Tăng do ghi nhận các khoản đầu tư vào công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu | -                         | -                        | -                     | -                      | 9.234.165.792                     | -                               | 9.234.165.792            |
| Chia cổ tức trong năm nay  | -                         | -                        | -                     | -                      | (56.213.820.000)                  | -                               | (56.213.820.000)         |
| Trích lập các quỹ trong năm  | -                         | -                        | 334.430.125           | -                      | (477.757.321)                     | -                               | (143.327.196)            |
| Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát   | -                         | -                        | -                     | -                      | -                                 | 170.884.833                     | 170.884.833              |
| Tăng do hợp nhất kinh doanh  | -                         | -                        | -                     | -                      | -                                 | 40.568.317.653                  | 40.568.317.653           |
| <b>Số dư cuối kỳ</b>   | <b>3.950.000.000.000</b>  | <b>(646.800.000.000)</b> | <b>2.785.877.941</b>  | <b>-</b>               | <b>654.389.245.940</b>            | <b>40.739.202.486</b>           | <b>4.001.114.326.367</b> |



Vũ Thị Phương Thủy  
Người lập biểu



Nguyễn Hồng Phượng  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2016

TS. Trương Anh Tuấn  
Tổng Giám đốc

